

Chương 2 PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG



Sau khi học xong chương này, học viên sẽ nắm vững những nội dung cốt yếu của công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, ý thức được tầm quan trọng của lĩnh vực công tác này và có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn.



I. ĐẠI CƯƠNG VỀ XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC VÀ DÂN CHỦ HOÁ GIÁO DỤC

1. Các khái niệm cơ bản

1.1. Xã hội hoá giáo dục

Giáo dục mang bản chất xã hội, là một trong các chất kết dính cộng đồng, là động lực phát triển kinh tế xã hội. Ngược lại, sự phát triển của giáo dục không thể tách rời sự phát triển của cộng đồng nói riêng và của kinh tế xã hội nói chung. Xã hội hóa giáo dục, theo nghĩa nguyên của từ, là làm cho giáo dục có đầy đủ tính xã hội, giáo dục liên hệ hữu cơ với xã hội. Trên bình diện này, *xã hội hóa giáo dục là sự trả lại bản chất xã hội cho giáo dục.*

Nghị quyết TW4 khóa VII, Nghị quyết TW2 khóa VIII, Luật giáo dục và nhiều văn bản pháp luật khác đã xác định nội hàm của khái niệm xã hội hóa giáo dục. Ý nghĩa phổ biến nhất của xã hội hóa giáo dục là tổ chức cho toàn xã hội làm giáo dục: Vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội và sự nghiệp giáo dục-đào tạo. Xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với việc tạo ra một môi trường giáo dục lành mạnh. Đa dạng hóa các hình thức hoạt động giáo dục-đào tạo, mở rộng các cơ hội cho các tầng lớp nhân dân tham gia chủ động và bình đẳng vào các hoạt động đó. Mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nguồn nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội. Phát huy có hiệu quả các nguồn lực tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục-đào tạo phát triển nhanh và có chất lượng cao hơn.

Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005-2010 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo chỉ rõ: Thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội được hưởng thụ thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao.

A Như vậy, trên bình diện phương thức làm giáo dục, *xã hội hóa giáo dục là huy động mọi lực lượng xã hội cùng tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo, tham gia vào quá trình giáo dục dưới sự quản lý của nhà nước.* Xã hội hóa giáo dục cũng chính là tạo tiền đề để mọi người dân được hưởng thụ các thành quả do hoạt động giáo dục

đem lại; trong đó kết hợp tăng cường đầu tư cho giáo dục của nhà nước với đẩy mạnh đa dạng hoá các loại hình trường lớp, phát triển mạnh các trường ngoài công lập và tổ chức tốt sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục.

1.2. Dân chủ hoá giáo dục

1.2.1. Khái quát

Dân chủ (democracy) theo gốc Hilạp được ghép từ hai phần: demos (*dân*) và kratos (*quyền lực*). Dân chủ là quyền của dân được tham gia bàn bạc quyết định các công việc chung.

Dân chủ được thực hiện bằng 2 hình thức: dân chủ đại diện (*representative democracy*) và dân chủ tham gia (*participative democracy*). Để dân chủ tồn tại thì nó phải đi với pháp luật. Đó là lý do cần phải thể chế hoá hoạt động của một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội.

A *Dân chủ hoá giáo dục là thực hiện quyền được học của thế hệ trẻ và người lao động, đáp ứng nguyện vọng của người dân. Dân chủ hoá giáo dục là một loại quyền của dân. Để người dân có quyền thực sự về giáo dục, không những họ được học mà còn được tạo điều kiện để có trình độ và năng lực tham gia giáo dục, làm chủ giáo dục.*

1.2.2. Dân chủ hóa nhà trường

Dân chủ hóa nhà trường là bộ phận hữu cơ của dân chủ hóa xã hội theo chủ trương đổi mới của Đảng nhằm xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.... Ngày 8-9-1998 Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 71/1998/NĐ-CP về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

Mặt khác, dân chủ hóa nhà trường còn vì: giáo dục là quyền lợi của mọi người. Dạy - học là quá trình hợp tác tích cực. Quản lý nhà trường có tính tự quản sâu sắc. Tồn tại các cặp phạm trù: quyền lợi - nghĩa vụ; dân chủ - tập trung, kỷ cương, kỷ luật, pháp luật.

Các yếu tố chi phối chất lượng và hiệu quả quản lý giáo dục được xác định là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quản lý nhà trường. Thu hút sự tham gia quản lý của tập thể sư phạm và của các đoàn thể trong trường, thực hiện tự quản xã hội chủ nghĩa. Huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong việc xây dựng và quản lý nhà trường. Hoàn thiện quan hệ quản lý giữa cấp trên với trường học, kết hợp giữa tập trung và phân quyền. Cải tiến quản lý nội bộ nhà trường. Mỗi yếu tố có ý nghĩa riêng, nhưng bảo đảm cho chúng trong tương tác hệ thống sẽ đạt được hiệu quả tích hợp trong quản lý.

A *Dân chủ hóa nhà trường chính là vấn đề tạo môi trường để thu hút tập thể giáo viên, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia vào quá trình quản lý nhà trường, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả, phát huy sức mạnh tổng*

hợp của Hội đồng giáo dục các cấp nhằm phát huy hết tiềm năng của từng người, từng lực lượng giáo dục góp phần mang lại hiệu quả cao cho hoạt động của nhà trường và cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục.

Nội dung của dân chủ hóa trường học là dân chủ hóa quá trình giáo dục và dân chủ hóa quản lý nhà trường. Thực hiện dân chủ hóa nhà trường cần giải quyết hàng loạt vấn đề, tiến hành một hệ thống các biện pháp có liên hệ hữu cơ với nhau. Chúng ta chỉ xem xét những vấn đề trọng yếu.

+ Dân chủ hóa quá trình giáo dục gồm các khía cạnh: Coi học sinh là đối tượng chính của hoạt động nhà trường. Xây dựng mối quan hệ đúng mức giữa thầy và trò; xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường. Công khai quá trình đánh giá. Nâng cao vai trò của các tổ chức quần chúng. Xác định rõ quyền và trách nhiệm của từng lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục: Vai trò của Nhà nước, chính quyền địa phương, nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, v.v...

+ Dân chủ hóa quản lý nhà trường: Quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa phải sử dụng nhiều hình thức và thể chế dân chủ là phương tiện để phát triển. Muốn thực hiện chất lượng giáo dục biện pháp chiến lược là cải tiến quản lý giáo dục. Để nâng cao chất lượng quản lý giáo dục thì con đường tối ưu là dân chủ hóa quản lý nhà trường.

Cốt lõi của dân chủ hóa quản lý nhà trường là thực hiện ngày càng đầy đủ sự tự quản xã hội chủ nghĩa của tập thể sư phạm trên cơ sở thu hút cán bộ, giáo viên tham gia tích cực và hiệu quả vào giải quyết mọi vấn đề của đời sống nhà trường, phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh trong quá trình giáo dục. Trong đó, mỗi tổ chức, mỗi tập thể cần tham gia vào những lĩnh vực phù hợp với chức năng của họ.

Từ sự phân tích việc thực hiện quyền lực trong chủ nghĩa xã hội, đi đến kết luận rằng, các thành tố của chủ thể quản lý trong chủ nghĩa xã hội gồm: Các cơ quan nhà nước. Đảng cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo. Các tổ chức xã hội và các tập thể của nhân dân lao động. Hệ thống đó vận hành theo cơ chế tập trung dân chủ trong xu hướng phát huy dân chủ và mở rộng quyền tự quản.

Trong nhà trường, hiệu trưởng là đại diện pháp nhân của nhà trường thực hiện chế độ thủ trưởng, cá nhân chịu trách nhiệm. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng là cơ quan quản lý nhà nước ở nhà trường có tư cách như là một cơ quan đại diện của nhà nước.

1.3. Quan hệ giữa xã hội hóa giáo dục và dân chủ hóa giáo dục

Dân chủ hóa giáo dục là khái niệm liên quan đến việc giải quyết các mối quan hệ thầy-trò; cấp trên- cấp dưới; nhà trường-xã hội. Các quan hệ này chi phối nhà trường, chi phối tác động giáo dục và có quan hệ khăng khít với xã hội hóa giáo dục.

Nghị quyết TW2 khóa VIII đã chỉ rõ xã hội hóa giáo dục là “*Thực hiện nền giáo dục của dân, do dân và vì dân*”. Xã hội hóa giáo dục và dân chủ hóa giáo dục là cặp phạm trù thống nhất biện chứng. Mối quan hệ giữa dân chủ hóa giáo dục và xã hội hóa giáo dục có thể diễn đạt là xã hội hóa giáo dục là một con đường để thực hiện dân chủ hóa giáo dục và nội dung dân chủ hóa giáo dục chỉ ra con đường xã hội hóa giáo dục. Con đường này dẫn đến nội dung kia và ngược lại. dân chủ hóa giáo dục là mục đích, xã hội hóa giáo dục là phương tiện đạt mục đích. xã hội hóa giáo dục chỉ trở thành thực sự khi nó được quần chúng chấp nhận với tư cách là chủ thể tự giác, tích cực. dân

chủ hóa giáo dục có thể coi là lợi ích, còn xã hội hóa giáo dục là phương tiện đạt lợi ích. dân chủ hóa giáo dục là một loại quyền trong giáo dục, là lợi ích giáo dục. Song, lợi ích giáo dục lại là kết quả của hoạt động thoả mãn lợi ích. Do đó, xã hội hóa giáo dục phải thực hiện các yêu cầu sau:

a. Nêu rõ lợi ích của từng thành viên và lợi ích của cộng đồng trong từng việc làm cụ thể. Ví dụ, việc ngăn ngừa hiện tượng lưu ban, bỏ học ở giáo dục phổ thông có các lợi ích là: Bảo đảm phát triển quy mô giáo dục, bảo đảm uy tín của nhà trường; giảm thất thoát về kinh tế cho nhà nước và gia đình học sinh; ngăn chặn tệ nạn xã hội và nguy cơ lệch lạc trong sự phát triển của học sinh, bảo đảm sự lành mạnh của môi trường xã hội.

b. Quan hệ giữa các chủ thể có cùng chung đối tượng thoả mãn lợi ích chính là quan hệ hợp tác giữa các lực lượng xã hội tham gia xây dựng giáo dục trong cộng đồng.

1.4. Khái niệm phối hợp

Phối hợp là hoạt động cùng nhau của hai hay nhiều cá nhân, tổ chức để hỗ trợ cho nhau thực hiện một công việc chung.

Khi nói: Hiệu trưởng phối hợp với các lực lượng giáo dục là ta nói đến hoạt động của hiệu trưởng, của nhà trường trong việc tổ chức các lực lượng xã hội thực hiện xã hội hóa giáo dục, đồng thời cũng nhấn mạnh đến sự chủ động, tích cực của nhà trường trong hoạt động này. Để phối hợp có hiệu quả, hiệu trưởng phải xác định những lĩnh vực hoạt động chung; trong mỗi lĩnh vực ấy nội dung phối hợp là gì? mỗi tổ chức phải làm gì? có trách nhiệm nào?

Phối hợp các lực lượng giáo dục ngoài trường hay huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển giáo dục là quá trình vận động (*động viên, khuyến khích, thu hút*) và tổ chức mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào việc xây dựng và phát triển nhà trường, từ việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, chăm lo đời sống giáo viên, tạo môi trường giáo dục thống nhất giữa nhà trường–gia đình–xã hội, đến việc tham gia giáo dục học sinh.

Nội dung của việc huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển nhà trường nằm trong việc tìm hiểu câu trả lời của các câu hỏi: Huy động cộng đồng hướng vào những mục đích nào? Huy động cộng đồng hướng vào những nguồn lực nào? Huy động cộng đồng là huy động ai? Lực lượng nào? Huy động cộng đồng như thế nào?

2.. Thể chế và cơ chế phối hợp

2.1. Khái niệm thể chế và cơ chế phối hợp

Theo nghĩa từ điển thì cơ chế (mechanism) là "*Cách thức sắp xếp tổ chức để làm đường hướng, cơ sở theo đó mà thực hiện*", thể chế (institute) là "*Những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội*"⁽¹⁾.

Như vậy, nếu coi các lực lượng xã hội tham gia xây dựng giáo dục trong cộng đồng là các thành tố của hệ thống tạo thành môi trường giáo dục thì chất lượng của hệ

⁽¹⁾ Đại từ điển Tiếng Việt (Nguyễn Như Ý chủ biên), NXB Văn hoá - thông tin, Hà Nội, 1998

thống phụ thuộc vào quan hệ tương tác giữa các lực lượng giáo dục trong cộng đồng mà biểu hiện của nó là thể chế và cơ chế phối hợp, nói rộng ra là thể chế và cơ chế xã hội hóa giáo dục.

Thể chế xã hội hóa giáo dục là những quy định, luật lệ hiện thực hóa những giá trị dân chủ về giáo dục nhằm kích thích khả năng phát triển giáo dục của cộng đồng. Cơ chế xã hội hóa giáo dục là cách thức vận hành của hệ thống theo những nguyên tắc tổ chức và hoạt động nhằm bảo đảm quyền dân chủ của các lực lượng trong cộng đồng. Thể chế và cơ chế luôn gắn bó với nhau, thống nhất với nhau. Chúng ta sẽ xem xét một số yếu tố của cơ chế đó.

2.2. Sự tham gia quản lý của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng

Chính quyền là cơ quan quản lý nhà nước, trực tiếp thực hiện các chức năng quản lý nhà nước, nhưng trong quá trình thực hiện các chức năng đó, chính quyền nằm trong mỗi tác động khăng khít với các tổ chức xã hội, tức là có sự tham gia quản lý của các tổ chức xã hội. Sự tham gia quản lý của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng hiểu theo nghĩa:

a. Tự quản: Các tổ chức xã hội thực hiện các chức năng quản lý nội bộ trong tổ chức của mình.

b. Tích cực tác động đến công việc của nhà nước, thể hiện ở các việc:

- + Thảo luận những vấn đề cơ bản của quản lý;
- + Cùng cơ quan nhà nước giải quyết một số vấn đề chung;
- + Được nhà nước ủy quyền trực tiếp quản lý một số công tác;
- + Có đại biểu ở một số cơ quan nhà nước v.v...

2.3. Các tính chất của mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng

Thể hiện ở ba điểm:

a. Thống nhất, vì cùng có bản chất xã hội thống nhất; cùng trong một hệ thống chính trị-xã hội, có những mục tiêu và nhiệm vụ thống nhất do Đảng cộng sản đề ra, cùng do Đảng cộng sản lãnh đạo.

b. Hợp tác, vì cùng một hệ thống, có những mục tiêu chung.

c. Độc lập về tổ chức, vì không có sự độc lập thì chưa thành tổ chức, nhưng độc lập về tổ chức không phải là tự trị, đối lập.

Ở các mục sau của chương này chúng ta sẽ xem xét mối quan hệ của hiệu trưởng với Ban đại diện cha mẹ học sinh, công đoàn trường học, Đoàn/Đội là những tổ chức xã hội quan trọng ở trong và ngoài nhà trường.

2.4- Những nguyên tắc thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường là:

+ Theo các văn bản pháp quy như *Điều lệ nhà trường, Hiến pháp, pháp luật*, theo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với trường học.

+ Các hình thức quản lý dân chủ cơ bản nhất là cơ chế hội nghị cán bộ công chức hàng năm và quyền đại diện của công đoàn, của các tổ chức quần chúng khác trong

việc tham gia quản lý đã được pháp luật thừa nhận; bảo đảm chế độ thủ trưởng trong nhà trường.

+ Thực hiện quyền dân chủ phải nhằm hoàn thành nhiệm vụ của trường; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước, tập thể và cá nhân; bảo đảm giáo viên có điều kiện phát huy năng lực trong giáo dục và trong các công việc nhà trường, học sinh phát huy quyền dân chủ trong quá trình giáo dục.

II. HIỆU TRƯỞNG PHỐI HỢP VỚI GIA ĐÌNH VÀ BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

1. Những vấn đề cơ bản về phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh

1.1. Vai trò, trách nhiệm và quyền của gia đình trong công tác giáo dục

1.1.1. Vai trò, khả năng của gia đình trong giáo dục

Gia đình là một thiết chế xã hội, là cơ sở của xã hội, là tế bào tự nhiên của xã hội, một môi trường xã hội vi mô. Gia đình lành mạnh có tầm quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia. Gia đình có ý nghĩa đặc biệt trong cuộc sống của mỗi cá nhân; là môi trường bảo đảm sự giáo dục, truyền lại cho thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống.

Gia đình là một lực lượng giáo dục, một chủ thể giáo dục. Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của đứa trẻ, gia đình có trách nhiệm đầu tiên trong giáo dục con cái. Khi trẻ đi học, gia đình còn là môi trường để trẻ thực hành những điều đã học ở trường, rèn luyện hành vi,... Ảnh hưởng giáo dục của gia đình đối với đứa trẻ có ý nghĩa sâu sắc không chỉ khi chúng còn bé mà ngay cả lúc nó trưởng thành. cha mẹ học sinh là người “*thầy*” đầu tiên của con cái họ, là người xây dựng nền tảng nhân cách trẻ em. Nhiều nét cơ bản của nhân cách như tính người, tình người, đều bắt đầu ngay từ gia đình và từ giáo dục mầm non, tiểu học.

Trẻ em tiếp xúc với các chuẩn mực đạo đức, các thói quen ứng xử đầu tiên từ gia đình, mọi sự kiện xã hội được trẻ em lĩnh hội qua thái độ và tình cảm của những thành viên trong gia đình, qua những định hướng giá trị của những người ruột thịt. Gia đình và giáo dục gia đình là một giá trị hết sức đặc trưng của nhân loại, nhất là ở phương Đông từ xưa tới nay.

Giáo dục gia đình có những điểm mạnh. Đó là tính xúc cảm cao, tính linh hoạt, tính thiết thực, thích ứng nhanh nhạy giữa yêu cầu của cuộc sống và đối tượng giáo dục là con cái. Cùng với các giá trị của giáo dục gia đình, những điểm mạnh này có thể bổ sung cho giáo dục nhà trường góp phần hoàn thiện quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

1.1.2. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh

a. Nuôi dưỡng, chăm sóc, tạo điều kiện cho con cái được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường.

b. giáo dục con cái trong gia đình, xây dựng những thói quen sinh hoạt, học tập tốt.

c. Xây dựng gia đình văn hóa tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn

diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con cái.

d- Phối hợp với nhà trường để giáo dục con cái.

1.1.3. Quyền của cha mẹ học sinh trong quan hệ với nhà trường

Trong quan hệ với nhà trường, cha mẹ học sinh có quyền: Yêu cầu nhà trường cho biết kết quả học tập – rèn luyện của con em; tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của nhà trường, tham gia các hoạt động của cha mẹ học sinh do nhà trường tổ chức; yêu cầu nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục giải quyết theo pháp luật những vấn đề liên quan đến việc giáo dục con em.

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường quy định: cha mẹ học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên hoặc thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Để sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh được thường xuyên và có kết quả, người ta tổ chức ra Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1.2. Tính chất, vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1.2.1. Tính chất: Ban đại diện cha mẹ học sinh là tổ chức tự nguyện của cha mẹ học sinh, được thành lập với sự hỗ trợ của nhà trường, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội cha mẹ học sinh, Điều lệ nhà trường. Quan hệ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh là bình đẳng, hợp tác.

1.2.2. Vai trò: Ban đại diện cha mẹ học sinh có tầm quan trọng đặc biệt, là một trong các giải pháp phát huy vai trò của gia đình trong sự nghiệp giáo dục. Qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, gia đình tham gia công tác giáo dục một cách có tổ chức, tiếng nói của gia đình với nhà trường tăng “trọng lượng”, đồng thời phát huy sức mạnh tập thể của cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục và xây dựng nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh là lực lượng xã hội gần gũi, gắn bó nhất của nhà trường, giúp đỡ đắc lực nhà trường về nhiều mặt, là lực lượng phối hợp thường xuyên, liên tục nhất. Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo thuận lợi cho mối quan hệ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để liên lạc với nhau tốt hơn, làm tăng tinh thần trách nhiệm của các bậc cha mẹ, kích lệ lao động sư phạm của giáo viên và học tập của học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo bảo vệ những quyền lợi của học sinh, của nhà trường và thông báo cho cha mẹ học sinh tất cả những gì liên quan đến giáo dục, học tập của học sinh. Hỗ trợ nhà trường trong việc bảo dưỡng hoặc mua sắm các phương tiện và đồ dùng dạy học. Ban đại diện cha mẹ học sinh là đại diện của cha mẹ học sinh ở địa phương, có đại diện ở hội đồng giáo dục của trường, tham dự lễ hội nhà trường hàng năm. Ban đại diện không chỉ là cầu nối giữa nhà trường và gia đình mà trong nhiều trường hợp còn là cầu nối, là điểm tựa trong quan hệ giữa nhà trường với các lực lượng xã hội khác ngoài trường, kể cả trong công tác của trường với cấp ủy và chính quyền địa phương.

Cha mẹ học sinh bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh được quy định theo Điều lệ Hội cha mẹ học sinh và các văn bản luật pháp khác.

1.2.3. Nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Theo Điều lệ nhà trường, Điều lệ Hội cha mẹ học sinh và Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường thì Ban đại diện cha mẹ học sinh có các nhiệm vụ:

a. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách giáo dục cho các hội viên, làm cho cha mẹ học sinh: Hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong công tác giáo dục, trong quan hệ với nhà trường; thực hiện có trách nhiệm việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức, giáo dục văn hoá; hỗ trợ nhà trường trong giáo dục ngoài giờ lên lớp; có ý thức đúng đắn với Hội, tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện đầy đủ nghị quyết của Hội.

b. Vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục như quản lý việc học của con cái khi ở nhà; tác động đến gia đình, hạn chế lưu ban bỏ học và chăm lo việc giáo dục đạo đức, nề nếp,... cho các em khi sống ở gia đình và địa phương; góp phần tạo môi trường lành mạnh trong và xung quanh trường, ở địa bàn; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường;

c. Vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hỗ trợ việc tu bổ, bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường; góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho thầy cô giáo; khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh nghèo.

d. Đóng góp ý kiến với nhà trường về các chủ trương, biện pháp giảng dạy, giáo dục đạo đức và chăm sóc học sinh nhằm thực hiện có hiệu quả các luật pháp như Luật giáo dục, Luật phổ cập giáo dục tiểu học, Luật Bảo vệ-Chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đề xuất với nhà trường những công tác cần thiết của Hội cha mẹ học sinh và những biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục-chăm sóc học sinh.

1.3. Vai trò, nhiệm vụ của hiệu trưởng trong quan hệ với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh

1.3.1. Vai trò: Trong quan hệ với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh, hiệu trưởng có vai trò là người đại diện của ngành giáo dục, của giáo viên, nhân viên nhà trường; người bảo vệ quyền lợi học sinh; dung hòa lợi ích chung của nhà trường với nguyện vọng riêng của cha mẹ học sinh; tổ chức việc tham gia của cha mẹ học sinh vào hỗ trợ nhà trường, không chỉ giới hạn thông báo cho cha mẹ học sinh tham gia vào các công việc như đóng học phí, hội phí, tiền xây dựng mà họ còn làm những việc không thù lao, tham gia giáo dục, sửa chữa phòng học, giúp đỡ học sinh khó khăn; tổ chức thông tin đến cha mẹ học sinh bằng cách tạo ra những tiếp xúc đều đặn, thường xuyên với các gia đình qua giáo viên chủ nhiệm, qua Ban đại diện cha mẹ học sinh; v.v.

1.3.2. Nhiệm vụ: Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức sự phối hợp để đạt được mục tiêu phối hợp giữa nhà trường với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh. ***Mục tiêu đó là:*** Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình. Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

Muốn vậy, hiệu trưởng cần phải: Nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đặt đúng vị trí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tương quan với các lực lượng xã hội khác mà trường có quan hệ. Nâng

cao nhận thức của từng gia đình hiểu rõ mục đích, nội dung, phương pháp dạy bảo con cái, tích cực phối hợp với giáo viên, với nhà trường, với xã hội để cùng chăm lo giáo dục thế hệ trẻ. Nâng đỡ, ủng hộ sáng kiến của Hội, biết đặt ra, gợi ý cho Hội những công việc thiết thực, có hiệu quả, hướng mọi hoạt động vào thực hiện những công việc đã được hội nghị cha mẹ học sinh thống nhất đề ra. Chủ động tổ chức giải quyết khó khăn lớn nhất của các gia đình là sự lúng túng về phương pháp giáo dục, nói chung là về trình độ văn hóa sư phạm.

Bằng nhiều hình thức khác nhau, hiệu trưởng có trách nhiệm chủ động phối hợp xây dựng, củng cố Ban đại diện cha mẹ học sinh vững mạnh; tổ chức sự cộng tác với Ban đại diện cha mẹ học sinh; chỉ đạo đội ngũ giáo viên phối hợp với Ban đại diện và gia đình học sinh. *Cụ thể, hiệu trưởng phải:* Tổ chức tốt hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm; xây dựng, củng cố Ban đại diện cha mẹ học sinh; tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trong xây dựng và sử dụng quỹ Hội, hỗ trợ nhân lực, vật lực; thu hút Hội tham gia giáo dục học sinh; chỉ đạo đội ngũ giáo viên, nhân viên phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

? *Tại sao nói:*

1- Ban đại diện cha mẹ học sinh là lực lượng xã hội ngoài trường quan trọng nhất, gắn bó nhất và giúp đỡ nhà trường đắc lực nhất?

2- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh là yếu tố quan trọng không thể thiếu để xây dựng và phát triển nhà trường, để thực hiện mục tiêu giáo dục?

3- Ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa việc mời được hơn 80% cha mẹ học sinh tới dự họp cha mẹ học sinh đầu năm là có thể thực hiện được?

4- Ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn việc phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh là không khó thực hiện?

2. Hiệu trưởng tổ chức phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh

2.1. Hiệu trưởng tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học

2.1.1. Ý nghĩa, yêu cầu

a. Ý nghĩa: Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học là hình thức phối hợp tích cực do nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức nhằm tổng kết công tác phối hợp trong quá trình năm học trước và đề ra những nhiệm vụ, biện pháp cơ bản, chương trình hành động trong năm học mới.

b. Yêu cầu: Cần tổ chức ngay đầu năm học, không nên để quá trễ. Thông qua việc tổng kết công tác của Ban đại diện cha mẹ học sinh, sự phối hợp giữa nhà trường-gia đình để rút ra những kinh nghiệm cần thiết. Giúp cha mẹ học sinh nắm được kế hoạch học tập của con cái mình trong năm học ở mức độ thích hợp. cha mẹ học sinh nắm vững các yêu cầu và bảo đảm các điều kiện tối thiểu cho con cái học ở nhà, thực hiện những nguyên tắc, hình thức giáo dục cần thiết. Định hướng được chương trình, hình thức hoạt động thích hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp giáo dục

học sinh và xây dựng nhà trường. Bầu cử được Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường, cấp lớp nhiệt tình, có khả năng hoạt động mang lại nhiều kết quả.

2.1.2. Quy trình tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học

Dưới đây sẽ gợi ý về nội dung tiến hành, trách nhiệm của hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Bước 1. Công tác chuẩn bị, gồm các việc:

a. Tổ chức cuộc họp liên tịch giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm thảo luận và xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, chuẩn bị nhân sự, thời gian mở hội nghị cha mẹ học sinh lớp và trường. Nên tổ chức trước hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường khoảng một tuần.

Nội dung: Hiệu trưởng thông báo ngắn gọn những kết quả mà trường đã đạt được, những khó khăn đã vượt qua, những vấn đề còn tồn tại, những nét cơ bản về phương hướng nhiệm vụ năm học này cho Ban đại diện cha mẹ học sinh biết. Đại diện cha mẹ học sinh tự đánh giá những ưu, khuyết điểm trong hoạt động của Ban đại diện, việc tham gia vào các công tác đã định. Cả hai bên thống nhất đánh giá các kết quả cụ thể đã đạt được; khẳng định những kinh nghiệm đã có, những việc cần cải tiến. Thảo luận các vấn đề, các phương hướng công tác trong năm học mới. Chuẩn bị thành phần nhân sự của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong năm học mới.

Để hội nghị cha mẹ học sinh có kết quả, ngay từ khi dự thảo kế hoạch năm học của trường, hiệu trưởng cần chú ý những công việc nào cha mẹ học sinh có thể tham gia được và những biện pháp sẽ tiến hành để đưa ra cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi góp ý.

b. Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm qua việc:

+ Phổ biến cho tập thể giáo viên về kế hoạch, yêu cầu của việc tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh ở các lớp nhằm làm cho hội nghị cha mẹ học sinh ở lớp có kết quả như: Bảo đảm số lượng tham dự, khai thác được các tiềm năng sẵn có của nó.

+ Làm cho giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của hội nghị cha mẹ học sinh lớp. Đó là phương tiện có nhiều điều kiện thuận lợi mà qua đó giáo viên chủ nhiệm có thể: Tìm ra những biện pháp giáo dục thích hợp đối với lớp mình; động viên cha mẹ học sinh tích cực tham gia công việc giáo dục ở trường và ở gia đình; giúp cha mẹ học sinh phương pháp giáo dục và theo dõi con cái ở nhà; giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ công việc giảng dạy, giáo dục của nhà trường và việc học tập, rèn luyện của con cái họ để họ tổ chức cho học sinh học tập, lao động, giải trí và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Chỉ rõ các nội dung, thủ tục của hội nghị cha mẹ học sinh lớp.

+ Bảo đảm cho giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như: Chuẩn bị tư tưởng cho học sinh để chúng mời được cha mẹ tới dự. Ghi và gửi giấy mời họp kịp thời, không quá trễ; nội dung giấy mời họp do nhà trường thống nhất, giấy mời họp nên có nội dung chính của cuộc họp. Chuẩn bị cho cuộc họp có nội dung phong phú, thiết thực, hấp dẫn và tiến hành khéo léo; nếu nội dung họp không thiết thực, đáp ứng nhu cầu cha mẹ học sinh thì số người dự họp sẽ ít. Năm được tình hình lớp, hiểu

sâu sắc tập thể học sinh vì đó là tiền đề cho công tác với cha mẹ học sinh có kết quả; chẳng hạn giáo viên chủ nhiệm lớp 11 cần trao đổi với giáo viên chủ nhiệm cũ của lớp để biết thêm thông tin về lớp mình phụ trách. Ghi các ý kiến đóng góp, các nguyện vọng của cha mẹ học sinh của lớp trong hội nghị để nhà trường tổng hợp xem xét.

Ngoài ra, hiệu trưởng cần phải phân chia các phó hiệu trưởng và bản thân mình dự họp cha mẹ học sinh ở một số lớp để nắm tình hình hoặc giải đáp cho cha mẹ học sinh khi giáo viên chủ nhiệm còn ít kinh nghiệm.

Bước 2. Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh lớp. Hội nghị này do giáo viên chủ nhiệm các lớp triệu tập theo kế hoạch chung của trường. Thành phần gồm tất cả cha hay mẹ học sinh của lớp.

Nội dung:

+ Thông báo cho cha mẹ học sinh biết: Tình hình học tập của học sinh đầu năm. Yêu cầu về kiến thức bộ môn mà học sinh cần đạt. Những biện pháp cụ thể của trường như kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, nhất là các lớp cuối cấp. Mức độ và thời gian thu các khoản học phí, xây dựng. Thời gian học chính khoá ở trường. Các lần họp cha mẹ học sinh định kỳ trong năm học. Các chủ trương của trường, của lớp như năm học này trường xây dựng, sửa chữa gì, nhờ Hội hỗ trợ việc gì. Nội quy của trường về đồng phục, tác phong, giờ giấc. Quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo về xếp loại đạo đức, văn hoá, lao động cho học sinh.

+ Nói rõ những hình thức, biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Ví dụ: Sẽ sử dụng sổ liên lạc như thế nào? Đây là dịp để giáo viên cho những lời khuyên cần thiết. Chẳng hạn: Cách hướng dẫn, kèm cặp của cha mẹ đối với sự học của con em. Việc kiểm soát, đốc thúc các em hoàn thành bài tập ở nhà (học sinh phải “*học bài trước, làm bài sau*”, hoặc “*học bài, làm bài trước khi đi chơi*”).

+ Nhắc lại những nhiệm vụ và quyền hạn của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em, trong quan hệ với nhà trường theo quy định pháp luật chứ không phải là “khoán trắng” cho nhà trường. Lưu ý: giáo viên chủ nhiệm có thể mời một số cha mẹ của học sinh cá biệt, học yếu nhất ở lại gặp riêng cuối buổi họp, không trao đổi ở trước hội nghị nhiều người.

+ Tổ chức thảo luận để cha mẹ học sinh góp ý kiến, thống nhất chương trình công tác.

+ Bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp.

Tập họp và xử lý ý kiến của hội nghị cha mẹ học sinh lớp: Lãnh đạo trường nghe phản ánh tình hình trực tiếp từ các giáo viên chủ nhiệm hoặc đọc biên bản hội nghị cha mẹ học sinh các lớp. Từ đó tập họp, phân loại các ý kiến, các vấn đề của cha mẹ học sinh.

Các vấn đề, các ý kiến này sẽ được đưa ra thảo luận hay giải đáp ở hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường. Việc tìm hiểu nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh qua việc trực tiếp dự hội nghị cha mẹ học sinh, qua thu thập và phân tích các vấn đề từ các biên bản hội nghị cha mẹ học sinh lớp sẽ tạo điều kiện cho hiệu trưởng giúp đỡ giáo viên chủ nhiệm thiết thực hơn, sát đúng hơn.

Bước 3. Tiến hành hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường

Thành phần gồm đại diện cha mẹ học sinh các lớp, các giáo viên của trường. Nếu không có giáo viên chủ nhiệm tham gia thì không thể phối hợp tốt ở cấp lớp, khó có sự phối hợp liên thông giữa cấp trường và cấp lớp.

Nội dung gồm:

+ Hiệu trưởng thông báo: Những thông tin cần thiết về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch nhà trường; các khả năng và điều kiện thực hiện; các biện pháp tổ chức giáo dục học sinh, các yêu cầu đối với gia đình và đối với học sinh. Hiệu trưởng báo cáo tóm tắt tình hình giáo dục, giảng dạy và kết quả của trường; tình hình công tác với Hội trong năm trước. Đề xuất các phương hướng công tác với Hội, với gia đình trong năm học này. Ví dụ, làm cách nào để trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, về chất lượng giáo dục?

+ Đại diện cha mẹ học sinh báo cáo về công tác Hội năm qua, các vấn đề như thu và sử dụng Hội phí; về việc thực hiện trách nhiệm của gia đình đối với giáo dục con cái và đối với công việc nhà trường, v.v.

+ Hiệu trưởng và Ban đại diện giải thích, trả lời rõ ràng trước hội nghị tất cả những câu hỏi, chất vấn, kiến nghị của cha mẹ học sinh kể cả các vấn đề từ hội nghị cha mẹ học sinh lớp, của đại diện cha mẹ học sinh các lớp về những mặt hoạt động của nhà trường, của Ban đại diện; những vấn đề có quan hệ đến việc giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Trên cơ sở kế hoạch phối hợp dự kiến, hiệu trưởng hướng dẫn thảo luận những vấn đề quan trọng có liên quan đến công tác phối hợp trong cả năm. Những vấn đề do hội nghị thảo luận và nhất trí được xem như nghị quyết của hội nghị.

+ Bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh mới theo sự định hướng và điều khiển của hiệu trưởng.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện, thuận tiện trong giao tiếp, trong công tác và đề cao vai trò các thành viên của Ban đại diện, hiệu trưởng nên thông báo, giới thiệu cho các cán bộ, giáo viên biết Ban đại diện gồm những ai và trách nhiệm của từng người.

2.2. Hiệu trưởng xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường/cấp lớp

2.2.1. Ý nghĩa, yêu cầu

a. Ý nghĩa. Qua kiểm nghiệm thực tế cho thấy, nếu được xây dựng, củng cố tốt, định hướng đúng các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ thì Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều khả năng to lớn không chỉ có tác động đến giáo dục gia đình, mà còn huy động được lực lượng về nhiều mặt của cha mẹ học sinh tham gia giáo dục học sinh và xây dựng nhà trường. Trong hoạt động phối hợp với cha mẹ học sinh, vai trò của Ban đại diện rất lớn, hoạt động phối hợp chủ yếu là dựa vào Ban đại diện.

b. Yêu cầu. Để sự phối hợp được thường xuyên và chặt chẽ, hiệu trưởng phải:

+ Có kế hoạch xây dựng Hội, trong đó có những nguyên tắc chỉ đạo rõ ràng: cấp lớp; cấp trường; điểm trường khi trường có nhiều điểm.

+ Trên cơ sở Điều lệ Hội cha mẹ học sinh, Điều lệ nhà trường mà xây dựng quy chế hoạt động của Ban đại diện.

Các kế hoạch, quy định này nhằm: Làm cho Hội thực sự là cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình. Làm cho cha mẹ học sinh có ý thức đúng đắn với Hội, thực hiện đầy đủ các quyết nghị của Hội. Hoàn thiện lề lối phối hợp giữa nhà trường với Hội; lề lối làm việc giữa giáo viên chủ nhiệm với Ban đại diện lớp và gia đình học sinh. Xây dựng mối quan hệ giữa Ban đại diện cấp trường với các Ban đại diện lớp, giữa Hội với các cơ quan và lực lượng xã hội ở địa phương.

2.2.2. Tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh

a. Thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm các đại biểu nhiệt tình, có hiểu biết công tác giáo dục, có tín nhiệm ở địa phương, có khả năng vận động lực lượng xã hội khác. Nếu có địa vị xã hội, có khả năng đóng góp vật chất cho trường càng tốt nhưng quan trọng là có uy tín, có khả năng tham gia công tác Hội. Cán bộ Hội có thể không có, hoặc không còn con, cháu học ở trường, nhưng đừng lạm dụng điều này. Trưởng ban, phó trưởng ban nên là người vừa có trình độ văn hoá, vừa không vụ lợi, con cháu phải là học sinh học lực trung bình trở lên. Bảo đảm tính kế thừa của Ban đại diện cha mẹ học sinh qua việc bầu cử hàng năm có sự định hướng của trường.

b. Về số lượng và cơ cấu: Theo Điều lệ nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có từ 5 đến 9 thành viên do hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường cử ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh bầu ra trưởng ban và 1-2 phó trưởng ban. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có trưởng ban, do cha mẹ học sinh lớp cử ra.

c. Hiệu trưởng chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp qua việc đề ra tiêu chuẩn thống nhất. giáo viên chủ nhiệm cần thăm dò trước hội nghị cha mẹ học sinh lớp để mời được những cha mẹ học sinh có khả năng vào Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.2.3. Tổ chức thực hiện có nền nếp những hình thức phối hợp

a. Định kỳ 2 tháng một lần họp Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường - có thể có giáo viên chủ nhiệm và các trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tham dự - để sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, công khai tài chính, thực hiện tốt thông tin hai chiều, bảo đảm mối quan hệ phối hợp được chặt chẽ.

b. Khi cần thiết, họp đột xuất với một số thành viên Ban đại diện có liên quan trực tiếp đến công việc để có biện pháp giải quyết kịp thời, hoặc làm việc với Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh để giải quyết vấn đề cụ thể nào đó.

c. Mời đại diện cha mẹ học sinh tham dự các cuộc họp hội đồng giáo dục trường và các buổi khai giảng, sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và một số sinh hoạt khác.

d. Tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh có chất lượng. Tùy điều kiện cụ thể, tối đa mỗi năm 3 lần: đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học.

e. Tổ chức tốt các hình thức phối hợp với gia đình học sinh ở cấp lớp như sổ liên lạc, thăm gia đình, v.v.

2.2.4. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Hội hoạt động qua các việc: Trao cho Ban đại diện Điều lệ Hội cha mẹ học sinh và nhờ phổ biến Điều lệ này tới các cha mẹ học

sinh. Gợi ý cho Ban đại diện cha mẹ học sinh những việc nên làm và có thể làm. Cung cấp thông tin về diễn tiến tình hình giáo dục, dạy học có chọn lọc cho Ban đại diện cha mẹ học sinh. Lắng nghe các ý kiến đóng góp của Ban đại diện. Giải thích thoả đáng những câu hỏi, hay thảo luận giải quyết các vấn đề cần thiết mà cha mẹ học sinh đặt ra cho nhà trường. Tiến hành những biện pháp động viên, khuyến khích như đề nghị các cấp tuyên dương, khen thưởng ghi nhận những công hiến của các bậc cha mẹ học sinh tích cực.

2.3. Hiệu trưởng định hướng cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động

2.3.1. Trong việc xây dựng và quản lý quỹ Hội:

a. Quỹ Hội do sự ủng hộ, đóng góp của các cá nhân, các đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, SX, kinh doanh cho sự nghiệp giáo dục và sự trợ cấp của chính quyền địa phương.

b. Chi các khoản: tu bổ cơ sở vật chất trường học, mua sắm thêm phương tiện dạy học, sách tham khảo cho giáo viên, bộ đồ dùng dạy học. Hỗ trợ cho hoạt động giáo dục-học tập của học sinh, v.v.

c. Yêu cầu của việc sử dụng và quản lý quỹ Hội: Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh làm chủ tài khoản, tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Hiệu trưởng là người tư vấn cho Ban đại diện về sử dụng quỹ, có kế hoạch thu – chi. Hiệu trưởng cũng chú ý quản lý việc tạo quỹ của Ban đại diện các lớp; bảo đảm tính hợp lý, có hiệu quả, công khai; tránh sử dụng vào những mục đích không trong sáng từ phía này hay phía khác.

2.3.2. Trong việc hỗ trợ các nguồn lực khác

Ngoài tài lực, ở nhiều địa phương công lao động rất quan trọng trong việc giúp trường: Làm hàng rào, tạo mặt bằng sân chơi, bãi tập, trồng cây; làm sân khấu cho các em hoạt động văn nghệ. Ở những địa bàn khó khăn, cha mẹ học sinh có thể xây dựng, sửa chữa nhỏ như làm nhà vệ sinh, nhà để xe, căng tin, sửa bàn ghế, cửa gỗ, v.v.

2.3.3. Trong việc tham gia giáo dục học sinh trong và ngoài trường

Hiệu trưởng nên thu hút Ban đại diện vào các việc:

+ Tham gia vào một số buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, buổi sinh hoạt lớp, qua đó Ban đại diện có thể giúp trường thúc đẩy việc học tập của học sinh, giáo dục học sinh.

+ Duy trì sĩ số học sinh, chống bỏ học, hạn chế lưu ban, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, góp phần đảm bảo hiệu quả giáo dục.

+ Giáo dục học sinh cá biệt, học sinh có sai phạm. Trong trường hợp này, Hội cần giúp các thầy cô trong việc tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh.

+ Tác động đến các bậc cha mẹ để thống nhất các ảnh hưởng giáo dục, nâng cao nhận thức về giáo dục, về sự học hành, về nhà trường nhất là ở vùng sâu, xa, miền núi.

+ Kiến nghị với chính quyền địa phương xây dựng môi trường lành mạnh, ngăn ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường.

+ Phối hợp với các lực lượng xã hội khác như y tế, thông tin, công an xã/huyện

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống, luật pháp, văn hoá, nghệ thuật, thể dục - thể thao, tuyên truyền, cổ động về giáo dục dân số, phòng chống ma tuý, tệ nạn xã hội.

+ Hỗ trợ trường trong giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thẩm mỹ, tổ chức các hoạt động văn hoá - nghệ thuật, v.v.

+ Phối hợp với nhà trường tổ chức những buổi sinh hoạt chuyên đề, những buổi hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nhằm trang bị kiến thức về phương pháp giáo dục cho các bậc cha mẹ. Để tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề có hiệu quả, nhà trường nên soạn thảo các báo cáo về mặt chuyên môn, chọn cha mẹ học sinh tiêu biểu báo cáo kinh nghiệm thực tiễn.



1- Nhà trường xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh ở cấp trường, cấp lớp như thế nào (bằng cách nào) để Ban đại diện hoạt động có hiệu quả?

2- Nếu có một số cha mẹ học sinh chưa nhận thức đúng giá trị của sự học hành, chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục con em, thì nhà trường làm thế nào để cha mẹ học sinh quan tâm đến việc giáo dục con cái họ?

3- Nhà trường cần tạo những điều kiện gì và tạo những điều kiện đó như thế nào để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả?

4- Làm thế nào bạn có thể cải tiến công tác phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh ở trường của bạn? Làm thế nào để sự phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh được thường xuyên và chặt chẽ?

Ví dụ về việc tham gia giáo dục học sinh trong và ngoài trường

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp tại trường X huyện H đã tham gia giáo dục học sinh bằng các biện pháp:

a. Thống nhất các yêu cầu chung cho các cha mẹ học sinh trong quản lý con cái ở nhà qua việc: Không cho con tiền tùy tiện; cấm trẻ con hút thuốc lá; quản lý việc xem băng hình; quản lý giờ giấc học tập của con em, việc sinh hoạt của con cái ngoài trường: quan hệ với những ai, tốt hay xấu? thích trò chơi gì? có bổ ích, lành mạnh không? giáo dục nền nếp tác phong: chào hỏi, nói năng, ăn mặc.

b. Cùng giáo viên chủ nhiệm bảo đảm lớp sạch đẹp, khang trang: Trang trí lớp theo quy định, sửa bàn ghế, các cửa hư hỏng.

c. Hàng tháng cùng giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn-Đội trong các sinh hoạt chủ điểm, tổ chức *sinh hoạt truyền thống, dã ngoại* theo chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hai tuần một lần, *dự sinh hoạt lớp* để kịp thời nắm tình hình lớp, học sinh cá biệt. Từ đó hai tháng một lần động viên bằng lời hay hiện vật cho học sinh ngoan, giỏi hoặc học sinh kém lên trung bình khá.

d- *Làm việc với cha mẹ học sinh tại nhà* khi cần thiết như giáo dục học sinh cá biệt, chưa ngoan, cha mẹ học sinh vắng họp. Ban đại diện lớp cùng Ban tự quản xóm/ấp/ tổ dân phố thống nhất biện pháp giáo dục học sinh cá biệt, chưa ngoan.

2.4. Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ giáo viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và gia đình học sinh

Giáo viên chủ nhiệm là người trực tiếp phối hợp với gia đình học sinh, với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Do vậy, hiệu trưởng cần quan tâm chỉ đạo đội ngũ này.

2.4.1. Các nội dung chỉ đạo của hiệu trưởng

a. Bảo đảm cho giáo viên nắm vững nhiệm vụ của họ trong công tác với gia đình:

+ Hiểu được tầm quan trọng của mối quan hệ nhà trường - gia đình.

+ Làm cho cha mẹ học sinh nắm được mục đích giáo dục chung, mục tiêu giáo dục, các chuẩn kiến thức học sinh cần đạt của cấp học, lớp học có liên quan đến lớp mình phụ trách.

+ Nắm chắc đối tượng học sinh của lớp - những học sinh nghèo khó có nguy cơ bỏ học, số lần cúp tiết học, số lần không thuộc bài, kết quả xếp loại để báo cho gia đình.

+ Hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh, khả năng của các bậc cha mẹ học sinh làm tiền đề cho các việc: giáo dục học sinh như phát hiện nguyên nhân học sinh học kém, vi phạm kỷ luật có thể do gia đình kinh tế khó khăn, gia đình đặc biệt hay cha mẹ học sinh có vấn đề. Tổ chức tốt các buổi họp cha mẹ học sinh có nội dung thiết thực, tạo được niềm tin của các bậc cha mẹ vào thầy cô và nhà trường. Lôi cuốn cha mẹ học sinh vào việc hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý thời gian ở nhà. Thu hút cha mẹ học sinh vào các công tác như giáo dục truyền thống, dạy nghề truyền thống và những công việc khác.

+ Biết định hướng, gợi ý hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; biết thực hiện các biện pháp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo phương hướng và kế hoạch chung của trường.

+ Giao tiếp có văn hoá với cha mẹ học sinh; đánh giá học sinh công bằng.

b. Làm cho giáo viên chủ nhiệm nắm vững các yêu cầu sư phạm của các hình thức phối hợp với gia đình học sinh. Các hình thức này có liên quan chặt chẽ với nhau và bổ sung cho nhau:

+ Ghi sổ liên lạc nhà trường-gia đình. Đó là hình thức thông tin viết quan trọng.

+ Thăm gia đình học sinh nhằm tìm hiểu học sinh và qua trao đổi, bàn bạc giúp cha mẹ các em làm tốt việc giáo dục con cái. Công việc này đòi hỏi phải được thực hiện có kế hoạch, chủ động. giáo viên chủ nhiệm có thể thăm gia đình học sinh cùng đại diện cha mẹ học sinh.

+ Mời cha mẹ học sinh tới trường là một trong các hình thức gặp gỡ trao đổi riêng từng người. Đối với học sinh chưa ngoan hoặc có vấn đề gì đó, chỉ mời cha mẹ học sinh khi thật cần thiết. Trường hợp mời 2-3 lần mà họ không tới thì phải kết hợp với đại diện cha mẹ học sinh đến thăm họ.

Mời cha mẹ học sinh đến trường, đến lớp ở cương vị khách tham dự nhân dịp hội trường, báo cáo kết quả giảng dạy hoặc tùy theo điều kiện và khả năng của họ tham gia vào tổ chức vui chơi, học tập, hoạt động ngoài giờ lên lớp là việc nên làm nhiều hơn.

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

+ Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm có thể gửi thư tới cha mẹ học sinh khi cần, gặp cha mẹ học sinh tại trường khi họ có yêu cầu; liên hệ bằng điện thoại để trao đổi kịp thời với cha mẹ có học sinh cá biệt.

+ Theo kế hoạch chung của trường định kỳ tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh lớp, có thể kết hợp tổ chức tọa đàm. Nội dung họp cha mẹ học sinh lớp phải tập trung bàn sâu, bàn kỹ về biện pháp giáo dục học sinh.

c. *Nâng cao năng lực công tác của giáo viên chủ nhiệm* để họ có khả năng vận động, thuyết phục cha mẹ học sinh và biết gợi ý, định hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

2.4.2. Biện pháp hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ giáo viên phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh

a. *Đề ra những quy định cụ thể, thống nhất* tùy theo tình hình thực tế của trường, địa phương, theo kinh nghiệm của tập thể sư phạm nhằm bảo đảm các giáo viên chủ nhiệm thực hiện các hình thức phối hợp có nền nếp.

b. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Chẳng hạn, thảo luận các đề tài kinh nghiệm trong giao tiếp với cha mẹ học sinh; biện pháp phối hợp quản lý học sinh học ở nhà; biện pháp phối hợp giáo dục học sinh.

c. Chỉ dẫn trực tiếp trong quá trình công tác. Chẳng hạn, hiệu trưởng quan tâm tới cách ghi lời phê của giáo viên khi thông báo cho cha mẹ học sinh làm sao cho rõ ràng, thiết thực và tế nhị.

d. Kiểm tra công tác phối hợp với gia đình học sinh của giáo viên chủ nhiệm. Mục đích việc kiểm tra là làm cho giáo viên chủ nhiệm: Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc phối hợp với gia đình học sinh, thấy rằng đó là nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, các yêu cầu, các quy định của trường trong công tác phối hợp với gia đình học sinh và tiến hành công tác đó một cách tự giác. Khắc phục những trường hợp giáo viên có thái độ hời hợt, ngại đến thăm gia đình học sinh hoặc có những biểu hiện tiêu cực trong quan hệ với gia đình học sinh,... *hiệu trưởng kiểm tra qua việc*: Xem xét hồ sơ chủ nhiệm; nghe ý kiến của cha mẹ học sinh; theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ phải làm, các yêu cầu cần đạt, các quy định cần tuân theo.

III. HIỆU TRƯỞNG TỔ CHỨC PHỐI HỢP VỚI CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG HỌC

1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của công đoàn



1. Tại sao nói:

+ *Hiệu trưởng và cán bộ công đoàn hiểu biết sâu sắc về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn là điều kiện cơ bản để phối hợp hoạt động có hiệu quả?*

+ *Nâng cao hiểu biết cho cán bộ công đoàn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của công đoàn là việc không khó? Làm thế nào?*

2. Tại sao nói: Nếu tổ chức tốt (công bằng, trung thực, tế nhị) thì công tác thi đua là động lực cho hoạt động của cán bộ, giáo viên nhà trường?

3. Theo Anh/Chị:

+ Vai trò thực sự của công đoàn trong trường học là gì? Nói cách khác, công đoàn có thể làm gì, đóng góp được gì cho hoạt động chung của nhà trường?

+ Người hiệu trưởng cần làm thế nào để công đoàn phát huy được vai trò của công đoàn trong hoạt động chung của nhà trường?

1.1. Tính chất, chức năng của công đoàn

Hiến pháp năm 1992 (Điều 10, chương 1), Luật công đoàn và các văn bản dưới luật khác đã xác định rõ tính chất, chức năng của công đoàn.

1.1.1. *Tính chất*: công đoàn là một tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp trong hệ thống chính trị của giai cấp công nhân, giai cấp đang nắm quyền; là tổ chức hợp pháp đại diện quyền lợi của người lao động.

1.1.2. *Chức năng*: Việc xác định chức năng của công đoàn có ý nghĩa to lớn cả về mặt lý luận, lẫn về mặt thực tiễn.

Dưới chế độ tư bản, theo Lê Nin, công đoàn có các chức năng: a- Bảo vệ quyền lợi kinh tế của giai cấp công nhân. b- Phát triển và giáo dục công nhân. c- Giải phóng công nhân.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, công đoàn có các chức năng:

a. Tham gia giáo dục người lao động. Đặc trưng hoạt động của công đoàn là tổ chức vận động, giáo dục người lao động hiểu và thực hiện các đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Song cần lưu ý rằng, giáo dục người lao động là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị chứ không của riêng công đoàn.

b. Tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Đây là chức năng có ý nghĩa quan trọng trong toàn bộ hoạt động công đoàn. Chức năng này chỉ xuất hiện dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Tham gia quản lý với tư cách là thay mặt người lao động, đồng thời tổ chức, vận động quần chúng tham gia các hoạt động quản lý.

Quyền kiểm tra, giám sát của công đoàn được ghi nhận trong Hiến pháp, Luật công đoàn.

Đặc điểm của hoạt động kiểm tra, giám sát của công đoàn và của các tổ chức xã hội khác là không mang tính cưỡng chế nhà nước, chỉ áp dụng những biện pháp tác động mang tính giáo dục-thuyết phục là chủ yếu. Trong kiểm tra, giám sát của công đoàn, Thanh tra nhân dân có vai trò quan trọng, vì địa vị pháp lý (*nhiệm vụ, quyền hạn*) của thanh tra nhân dân được quy định trong Luật Thanh tra.

Mục đích của kiểm tra, giám sát xã hội là phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn những vi phạm pháp luật, kỷ luật.

Những việc mà công đoàn, cán bộ công chức kiểm tra, giám sát là: Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan. Thực hiện nội quy, quy chế cơ quan. Thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước

về quyền và lợi ích của cán bộ công chức cơ quan. Sử dụng kinh phí hoạt động; việc chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan.

Hình thức kiểm tra, giám sát của công đoàn: Qua Ban thanh tra nhân dân, qua thông tin từ quần chúng, qua đơn, thư khiếu nại, tố cáo đặc biệt là các vấn đề về lao động. Qua tham gia quản lý, hội họp, sinh hoạt định kỳ, hội nghị cán bộ công chức; qua tham gia xây dựng các nội quy, quy định của đơn vị. Đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*như hiệu trưởng, thanh tra giáo dục, trưởng phòng giáo dục/giám đốc Sở giáo dục-đào tạo*) áp dụng những biện pháp đề phòng, ngăn chặn hay xử lý vi phạm pháp luật, kỷ luật.

c. Chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động: Đó là chức năng độc đáo, có cơ cấu nội tại phức tạp và có tính mâu thuẫn, là chức năng thường xuyên của công đoàn, là chức năng truyền thống thể hiện mối liên hệ và tính kế thừa của công đoàn từ trước xã hội xã hội chủ nghĩa. *Những lý do tồn tại của chức năng "bảo vệ" là:*

+ Tính quản lý thống nhất của bộ máy nhà nước dễ làm cho người đại diện nhà nước ở cơ sở đi đến tình trạng không quan tâm đúng mức đến người lao động.

+ Một nguyên nhân nữa cũng nằm trong lĩnh vực quản lý, đó là còn tồn tại bệnh quan liêu (*buracracy*) của một số cán bộ quản lý. Quan liêu là chủ nghĩa bàn giấy, xa rời thực tế, thiên về mệnh lệnh, công quyền.

+ Nguyên nhân thứ ba: còn tồn tại những người trong tập thể lao động kể cả một số cán bộ nhà nước thoái hoá, hành động của họ không phù hợp lợi ích của đa số người lao động mà đại diện quyền lợi đó là Nhà nước.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của công đoàn trường học

Theo Luật công đoàn; Điều lệ công đoàn Việt Nam; Quy chế tổ chức và hoạt động công đoàn trường học thì công đoàn trường học có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

1.2.1. Quyền tự quản của công đoàn cơ sở trường học

Là tổ chức cơ sở của một đoàn thể quần chúng, Điều 1, khoản 3 Luật công đoàn ghi rõ: "*công đoàn từ cấp cơ sở trở lên có tư cách pháp nhân*". Theo đó, công đoàn trường học có quyền:

a. Quyết định kế hoạch và tổ chức hoạt động công đoàn theo kế hoạch của đơn vị trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, hướng dẫn của công đoàn cấp trên và thực tế của trường.

b. Chủ động về tài chính và tự chủ trong quản lý và sử dụng quỹ công đoàn theo các quy định của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và đúng quy định, đúng nguyên tắc tài chính.

1.2.2. Các nhiệm vụ cơ bản của công đoàn cơ sở trong công việc nhà trường

a. Tham gia vào việc soạn thảo kế hoạch của nhà trường, cùng hiệu trưởng tổ chức thi đua thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đó.

b. Giám sát việc thi hành chế độ, chính sách của cán bộ công chức, bảo vệ quyền

lợi hợp pháp về vật chất, tinh thần của họ. Chỉ có thông qua việc chăm lo đời sống đoàn viên, công đoàn mới thu hút, gắn bó cán bộ, giáo viên với tổ chức công đoàn.

c. Tham gia vào việc tổ chức và vận động cán bộ công chức nhà trường thực hiện các nghĩa vụ và quyền dân chủ của mình; rèn luyện, động viên tích cực, chủ động, sáng tạo của giáo viên trong lao động sư phạm.

1.3. Nội dung phối hợp

Tương ứng với các chức năng của công đoàn, các lĩnh vực công tác mà hiệu trưởng cần phối hợp với công đoàn là: Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước ở trường học. Thực hiện chế độ chính sách và chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên. Xây dựng tập thể sư phạm và tổ chức công đoàn vững mạnh. *Cụ thể là:* Tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức và các phong trào thi đua. Cải tiến lề lối làm việc nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Phối hợp có hiệu quả trong các hội đồng được thành lập theo quy định. Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Phối hợp trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức.

2. Hiệu trưởng tổ chức phối hợp với công đoàn



Cho các phát biểu sau đây:

1- *Xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học là một nội dung phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn trường học.*

2- *Tổ chức thi đua thực hiện kế hoạch năm học và các phong trào quần chúng trong nhà trường là một nội dung phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn trường học.*

3- *Thực hiện chế độ, chính sách và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công chức là một nội dung phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn trường học.*

4- *Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức là một nội dung phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn trường học.*

5- *Nâng cao chất lượng giáo dục - dạy học là một nội dung phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn trường học.*

Nhiệm vụ thảo luận:

a- *Tại sao đó lại là nội dung phối hợp? Hãy tìm ra càng nhiều lý do để ủng hộ cho khẳng định này càng tốt!*

b- *Hiệu trưởng phải làm gì và làm thế nào để thực hiện tốt nội dung phối hợp này?:*

+ *Nêu các việc hiệu trưởng cần làm và các biện pháp, cách làm của hiệu trưởng để phối hợp với công đoàn ở lĩnh vực này!*

+ *Có những khó khăn gì trong việc phối hợp ở lĩnh vực này?*

+ *Có thể cải tiến công tác này như thế nào?*

2.1. Phối hợp tổ chức hội nghị cán bộ công chức

Việc phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà trường được thực hiện chủ yếu qua việc *phối hợp tổ chức hội nghị cán bộ công chức* và tổ chức thi đua thực hiện kế hoạch. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp với công đoàn tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức hàng năm để xây dựng kế hoạch, xác định các biện pháp thực hiện kế hoạch và phối hợp tổ chức động viên, hướng dẫn cán bộ công chức thi đua thực hiện kế hoạch nhà trường.

2.1.1. Ý nghĩa, yêu cầu

a. Ý nghĩa:

+ Hội nghị cán bộ công chức là hình thức trực tiếp để cán bộ công chức trong trường tham gia quản lý nhà trường. Hội nghị cán bộ công chức thực hiện các quyền: Tham gia thảo luận, xây dựng nghị quyết hội nghị cán bộ công chức (*hợp đồng tập thể*) để công đoàn đại diện tập thể người lao động bàn bạc, thống nhất và ký kết với hiệu trưởng. Thảo luận và góp ý kiến về công tác quản lý, kế hoạch, quy hoạch; thảo luận và góp ý kiến về sự đánh giá hiệu quả quản lý, hiệu quả giáo dục-dạy học; đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường, đời sống vật chất-tinh thần, đào tạo-bồi dưỡng, chuẩn hoá cán bộ-giáo viên. Thảo luận và thông qua quy ước sử dụng quỹ phúc lợi, các quyền lợi liên quan đến cán bộ, giáo viên nhà trường. Giới thiệu người tham gia Ban thanh tra nhân dân (*theo nhiệm kỳ*).

+ Là hình thức rộng rãi nhất để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện quyền dân chủ, quyền tham gia quản lý của mình đối với hoạt động của nhà trường: tham gia quyết định từ kế hoạch cùng các biện pháp thực hiện đến lương, thưởng, phúc lợi v.v...

+ Là hình thức tổ chức phối hợp quan trọng của chính quyền và công đoàn trường học; là hình thức giáo dục trình độ quản lý và thực thi dân chủ cho người lao động.

b. Yêu cầu

+ Tạo được không khí dân chủ, cởi mở, và đối thoại thẳng thắn nhằm đánh giá đúng thực trạng công tác giáo dục và công tác quản lý của nhà trường; tìm ra những biện pháp tháo gỡ khó khăn một cách chủ động; xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với yêu cầu của xã hội và khả năng thực tế của trường, của địa phương.

+ Quy định rõ trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường như hiệu trưởng, Ban chấp hành (ban chấp hành) công đoàn, cán bộ công chức đối với việc thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công chức.

+ Động viên tinh thần thi đua lao động sáng tạo, xây dựng tập thể đoàn kết.

2.1.2. Quy trình tổ chức hội nghị cán bộ công chức

Bước 1. Công tác chuẩn bị, gồm các việc:

- Hiệu trưởng dự thảo kế hoạch của nhà trường; báo cáo dự thảo kế hoạch với cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương; mời đại biểu về dự.

- Tổ chức hội nghị liên tịch của trường để thông qua dự thảo phương hướng kế hoạch năm học, các chủ trương, giải pháp; báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân

dân; báo cáo việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ công chức năm học trước, việc thực hiện ngân sách.

Chính quyền, công đoàn và tổ chức Đảng cơ sở phải cùng nhau xác định rõ vấn đề trung tâm đưa ra thảo luận tại hội nghị. Các vấn đề chuyên môn, quản lý, phúc lợi và những vấn đề then chốt khác... phải chuẩn bị thật kỹ rồi mới mang cho quần chúng bàn.

- Hội nghị cán bộ mở rộng để thông báo công khai chương trình, nội dung và những vấn đề sẽ bàn sâu trong hội nghị để các thành viên trong trường có ý kiến xây dựng và để chuẩn bị triển khai hội nghị cán bộ công chức cấp tổ.

Bước 2. Thực hiện các việc:

+ Hội nghị cán bộ công chức ở các tổ;

+ Tổng hợp ý kiến từ các tổ;

+ Tiến hành hội nghị cán bộ công chức cấp trường.

Theo văn bản hướng dẫn số 147-TLĐ ngày 03-02-1996 của Tổng LĐLĐVN, hội nghị cán bộ công chức cấp trường có các thao tác sau:

(1) Khai mạc: Chào cờ; lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu đoàn chủ tịch điều hành hội nghị, thư ký.

(2) Chủ tịch công đoàn báo cáo việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ công chức lần trước và kết quả tổng hợp của hội nghị cán bộ công chức ở cấp tổ (*tóm tắt ý kiến thảo luận ở các tổ*).

(3) Hiệu trưởng báo cáo phương hướng nhiệm vụ năm học, chương trình công tác và các giải pháp thực hiện.

(4) Đại diện các đơn vị, cá nhân phát biểu ý kiến và thảo luận về phương hướng nhiệm vụ và các biện pháp thực hiện chương trình công tác của đơn vị. Chủ tịch đoàn (*hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn*) giải đáp các vấn đề, các kiến nghị và ý kiến tham luận.

(5) Trưởng Ban thanh tra nhân dân báo cáo hoạt động của Ban năm qua. Ban đời sống báo cáo quản lý thu/chi quỹ đời sống của trường.

(6) Đại biểu phát biểu ý kiến; bầu Ban thanh tra nhân dân nếu hết nhiệm kỳ.

(7) Phát động phong trào thi đua.

(8) Thông qua nghị quyết hội nghị cán bộ công chức.

(9) Bế mạc.

Bước 3. Những việc cần làm sau hội nghị cán bộ công chức

a. Hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn cụ thể hoá nội dung đã cam kết trong nghị quyết thành chương trình công tác của mỗi tổ chức, thông báo cho toàn đơn vị biết; báo cáo ngắn gọn về kết quả hội nghị cán bộ công chức, danh sách Thường trực hội nghị cán bộ công chức, Ban thanh tra nhân dân cho công đoàn và cơ quan quản lý cấp trên; chuyển các kiến nghị không thuộc thẩm quyền lên cấp trên và yêu cầu phúc đáp cách xử lý rồi thông báo trở lại cho cán bộ-giáo viên biết. Các tổ điều chỉnh lại kế

hoạch của đơn vị và chính thức đăng ký danh hiệu thi đua của cá nhân và đơn vị. Hội đồng thi đua tập hợp, duyệt và thông báo công khai kết quả đăng ký thi đua cho toàn trường biết.

b. Tiến hành các cuộc họp liên tịch định kỳ 3 tháng một lần để kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết theo trách nhiệm của mỗi bên và thông báo cho toàn đơn vị biết.

c. Hội nghị lần hai vào đầu học kỳ II ở cấp trường với mức độ đơn giản, thiết thực, không làm ở cấp tổ, thường lồng vào một buổi họp hội đồng nhà trường để sơ kết việc thực hiện nghị quyết, tiếp thu ý kiến cán bộ, giáo viên và chính lý, bổ sung các biện pháp cần thiết để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ đã đề ra.

2.1.3. Các biện pháp để thực hiện có kết quả chế độ hội nghị cán bộ công chức

a. Thực hiện tốt chế độ "công khai": Công khai về quản lý tài chính, tài sản-vật tư; việc thu chi quỹ phúc lợi, các loại quỹ ngoài ngân sách, quỹ đóng góp của cha mẹ học sinh, vốn tự có. Công khai về khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, xếp loại cán bộ công chức. Trên cơ sở các định mức cụ thể đã được xây dựng, gắn việc đánh giá, xếp loại với việc động viên, khen thưởng kịp thời qua quỹ khen thưởng của trường. Công khai việc thực hiện nội quy, quy chế và chính sách, chế độ đối với cán bộ công chức; kế hoạch năm học của trường, của các tổ, của từng cá nhân như học nâng cao trình độ; công khai việc xét học sinh lên lớp. v.v.

b. Xây dựng nội quy nhà trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở: Trên cơ sở Điều lệ nhà trường và các văn bản pháp quy, hiệu trưởng thu hút công đoàn tham gia vào việc xây dựng nội quy, quy định của trường như chế độ làm việc, chuẩn đánh giá; xây dựng, hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa chính quyền và công đoàn; quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, hiệu trưởng và ban chấp hành công đoàn cần lưu ý tổ chức hội nghị cán bộ công chức đúng quy định; phát huy vai trò của công đoàn trong các hội đồng lương, khen thưởng, kỷ luật; tạo điều kiện cho giáo viên đóng góp ý kiến xây dựng; nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đúng và kịp thời bổ sung vào kế hoạch năm học; chú ý giải quyết những đề nghị thiết thực của cán bộ công chức. Những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách phải nghiên cứu kỹ mới sửa.

c. Định ra cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết: Quy định rõ những biện pháp và thời gian thực hiện những kiến nghị chính đáng mà cán bộ, giáo viên nêu trong hội nghị cán bộ công chức. Thực hiện có chất lượng, có nền nếp hội nghị liên tịch, hội nghị giao ban định kỳ. Cần có bộ phận "*Thường trực hội nghị cán bộ công chức*" chịu trách nhiệm giữa hai kỳ hội nghị với các nhiệm vụ:

+ Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận hữu quan quán triệt, chấp hành nghị quyết của hội nghị.

+ Điều tra, nghiên cứu, đề xuất các vấn đề quan trọng mà hội nghị cần thảo luận.

+ Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, ách tắc trong quá trình thực hiện. Tập hợp, đối chiếu, so sánh các giải pháp có liên quan để chọn phương án khả thi, tối ưu.

Nếu không lập ra bộ phận “*Thường trực hội nghị cán bộ công chức*” thì hiệu trưởng phải phối hợp với ban chấp hành công đoàn thực hiện các nhiệm vụ ấy.

d. Công đoàn chỉ đạo tốt công tác thanh tra nhân dân. thanh tra nhân dân trong các trường học là công cụ thực hiện quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên. Điều 59 Luật Thanh Tra quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân:

(1) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở trong trường.

(2) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

(3) Khi cần thiết được hiệu trưởng giao xác minh những vụ việc nhất định.

(4) Kiến nghị với hiệu trưởng khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và người lao động, biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Theo Thông tư 62/TT-LT, Ban thanh tra nhân dân có các chức năng: Giám sát và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ, quy chế, nội quy của đơn vị. Giám sát và kiểm tra việc thu chi quỹ phúc lợi, vốn tự có. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công đoàn có trách nhiệm hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân làm đúng các nội dung được quy định trong Luật thanh tra và các hướng dẫn của ngành, làm tốt chức năng giám sát chuyên môn, bảo đảm công khai, dân chủ trong trường học, tránh lợi dụng thanh tra nhân dân để giải quyết những mâu thuẫn nội bộ, cá nhân.

Điểm chính trong công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch đối với công đoàn là: Động viên quần chúng hăng hái, tích cực, sáng tạo tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch; kiến nghị để hiệu trưởng tạo các điều kiện tối thiểu cho cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm cho nhiệm vụ của mỗi cá nhân, từng đơn vị và của toàn trường tương xứng với điều kiện và khả năng thực hiện.

2.2. Phối hợp tổ chức thi đua thực hiện kế hoạch và các phong trào quần chúng

2.2.1. Những vấn đề chung

a. Tầm quan trọng của công tác thi đua. Thi đua là biện pháp tổng hợp, là đòn bẩy để củng cố, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ, cải tiến công tác, cải tiến quản lý, là biện pháp quan trọng để phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên, nhân viên giúp cho nhiều người có điều kiện vươn lên hoàn thiện mình. Công tác thi đua quan trọng vì nó gắn liền với đánh giá, mà đánh giá thì gắn liền với nhu cầu tồn tại về mặt xã hội của con người.

Nếu được tổ chức tốt thì thi đua sẽ góp phần: Động viên giáo viên, nhân viên giải quyết các vấn đề trọng tâm của trường. Thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch năm học của trường, của ngành và nghị quyết của hội nghị cán bộ công chức. Hình thành đội ngũ giáo viên giỏi, cán bộ quản lý giỏi làm cơ sở dạy tốt, học tốt trong trường học; hình thành mô hình giáo dục tiên tiến. Phát huy sáng tạo tìm biện pháp nâng cao chất lượng

giáo dục, trước hết về đạo đức và văn hoá, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, lưu ban, bỏ học. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động dân chủ hóa trường học, xã hội hóa giáo dục. Hạn chế những tiêu cực trong giáo dục, góp phần ổn định để phát triển. Cùng cố nhà trường, thực hiện dạy học và quản lý có kỷ cương, nề nếp. Tăng cường một bước cơ sở vật chất, bảo quản, sử dụng tốt đồ dùng dạy học.

Muốn tổ chức tốt thì việc đánh giá và khen thưởng phải công bằng với giá trị lao động mà giáo viên, nhân viên bỏ ra; khẳng định đúng, chính xác và trân trọng những sáng tạo, cống hiến của họ, danh dự và uy tín của họ; không biến thi đua thành ganh đua. Nếu không, thì sẽ có tác dụng ngược, tiêu cực.

Trong những năm qua mặc dù ngành Giáo dục-Đào tạo vẫn tiếp tục duy trì và chỉ đạo các phong trào thi đua “Hai tốt”, cuộc vận động “*Dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm*”, “*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*”, “*xã hội hóa giáo dục*”,... nhưng vẫn còn những hạn chế.

b. Những khó khăn, hạn chế của công tác thi đua khen thưởng ở nhiều đơn vị: Chưa thực sự trở thành động lực mạnh mẽ động viên cổ vũ quần chúng. Tiêu chuẩn nhiều danh hiệu còn chung chung, thiếu cụ thể. Chỉ đạo thi đua còn nặng về sự vụ, hành chính. Hình thức khen thưởng nghèo nàn, ít tác dụng; Thiếu các hình thức vận động quần chúng tự giác thi đua. Còn có những đơn vị đánh giá, báo cáo thiếu trung thực, gây hậu quả không tốt trong xây dựng đội ngũ; đôi khi thiếu tính nhất quán, nay thế này mai thế khác. Nhiều nơi hội đồng thi đua hoạt động mờ nhạt, bình xét thi đua, khen thưởng chưa gắn với phong trào. Có những tập thể cá nhân làm tốt không được động viên khích lệ, các điển hình tiên tiến không có cơ hội được nêu gương và nhân rộng ra.

c. Thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW về việc đổi mới công tác thi đua khen thưởng phù hợp với điều kiện lao động và cơ chế quản lý mới của Bộ chính trị, Bộ Giáo dục-Đào tạo chủ trương tổ chức tốt các phong trào thi đua học tốt-dạy tốt; xây dựng các tập thể giáo viên, học sinh, nhà trường tiên tiến; hưởng ứng các hoạt động hướng nghiệp, lập nghiệp trong thanh niên; đẩy mạnh cuộc vận động xã hội hóa giáo dục; chủ trương đổi mới nội dung và đa dạng hóa hình thức, biện pháp thi đua, xem chỉ đạo tốt phong trào thi đua là một tiêu chuẩn của cán bộ quản lý giỏi.

2.2.2. Các quan điểm định hướng tổ chức thi đua

a. Coi trọng chất lượng, hiệu quả. Thi đua phải gắn chặt và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ của trường. Bản chất của thi đua là nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nên quan điểm này là cơ bản nhất.

Thực hiện: Không chạy theo thành tích hình thức mà cần thực chất. Hiệu trưởng cần có bản lĩnh vững vàng; lấy mục tiêu, nội dung kế hoạch của đơn vị làm cơ sở để đặt ra mục tiêu, nội dung thi đua; lấy kế hoạch năm học và báo cáo tổng kết năm học làm cơ sở tổng kết, đánh giá thi đua. Phong trào thi đua Hai tốt phải gắn với các hoạt động chuyên môn của trường. Có kế hoạch thực hiện các phong trào quần chúng trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên.

b. Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động. Vì thi đua là phong trào cách mạng của quần chúng, nên phải làm cho quần chúng được biết, được bàn đề thông suốt và tự nguyện, tự giác hưởng ứng.

Thực hiện: Tăng cường tuyên truyền cổ động; dùng nhiều hình thức, biện pháp để vận động quần chúng thi đua; phải nêu các khẩu hiệu thi đua thích hợp. Các danh hiệu thi đua phải thực chất; phải có nhiều mức độ để mọi giáo viên có thể tham gia vào. Không rập khuôn máy móc theo kiểu từ trên xuống mà coi trọng những sáng tạo của quần chúng, của cơ sở. Phát hiện những nhân tố mới, mô hình mới để nhân ra diện rộng. Tổ chức thành các đợt ngắn để phong trào được liên tục.

c. Kết hợp hài hòa giữa động viên tinh thần và khuyến khích vật chất. Đây là định hướng quan trọng.

Thực hiện: Thành lập quỹ khen thưởng. Sử dụng các hình thức khen thưởng thích hợp, đa dạng để thúc đẩy phong trào: Không chỉ khen thưởng toàn diện mà cả khen thưởng từng mặt; không chỉ khen thưởng cuối năm mà cả cuối kỳ, ngay sau các đợt thi đua ngắn, sau các hội thi; không chỉ khen thưởng theo chế độ nhà nước mà còn bằng quỹ tự có. Kết quả thi đua phải gắn với việc thực hiện chính sách đào tạo bồi dưỡng, đề bạt, tham quan-du lịch; cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy của mỗi người.

d. Kết hợp thi đua dạy của thầy với thi đua học của trò: Phát huy vai trò Đoàn-Đội trong các hoạt động tự quản. Cải tiến phương pháp dạy học-giáo dục để tạo điều kiện cho học sinh học tốt, phát huy tính chủ thể của học sinh trong quá trình giáo dục. Tổ chức các hình thức thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi, giữ gìn nề nếp kỷ luật.

2.2.3. Quy trình tổ chức thi đua trong năm học

Bước 1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ năm học, chuẩn lao động của giáo viên, xây dựng mục tiêu và chương trình hoạt động thi đua để làm căn cứ chỉ đạo, đánh giá phong trào. Chương trình này bao gồm cả các phong trào và các cuộc vận động quần chúng.

Hiệu trưởng quyết định, công đoàn phối hợp thông qua hội nghị cán bộ công chức.

Bước 2. Xây dựng các tiêu chuẩn, các quy định thi đua làm cơ sở đánh giá thi đua các cá nhân, đơn vị một cách dân chủ, công bằng. Nhờ đó mà cán bộ công chức dễ phấn đấu, việc sơ tổng kết và bình xét được thuận lợi.

Các tiêu chuẩn và quy định cần xây dựng trước hết là: Chuẩn đánh giá giờ dạy; chuẩn xếp loại các danh hiệu thi đua (*cần sát thực tế, phù hợp với trình độ, điều kiện từng người đồng thời theo mặt bằng lao động, định mức chất lượng, hiệu quả*); quy định việc thực hiện các nề nếp chuyên môn, việc thực hiện các quy định trong nhà trường; quy định khen thưởng từng nội dung thi đua: dạy học, thực hiện nề nếp lao động, v.v.

Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn làm.

Bước 3. Phát động phong trào thi đua. Tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua như giáo viên giỏi cấp tỉnh/thành phố. Tổ chức các hình thức vận động, tuyên truyền, bồi dưỡng quần chúng thi đua tạo ra không khí tích cực trong năm học. Phổ biến nội dung, tiêu chuẩn và công khai đối tượng tham gia thi đua từ đầu năm học.

Các tiêu chí thi đua cần quan tâm là: Cải tiến phương pháp giảng dạy; sáng tạo

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác; lao động có nền nếp, kỷ cương, có hiệu quả; tinh trung thực, nghiêm túc; tinh thần tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; chăm lo đến sự tiến bộ của học sinh; nâng cao trình độ chuyên môn-nghiệp vụ; tổ chức tốt cuộc sống gia đình để đáp ứng yêu cầu công tác.

Công đoàn chủ trì, hiệu trưởng phối hợp, tạo điều kiện.

Bước 4. *Theo dõi, kiểm tra, đánh giá.*

Căn cứ để đánh giá, xếp loại khen thưởng cả năm là kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi người, mỗi đơn vị. Đánh giá phải công bằng, khuyến khích người giỏi, chăm chỉ; tránh cảm tính nhưng cũng tránh biến đánh giá, xếp loại thành công việc nặng nề. Quy trình đánh giá, xếp loại cuối năm học thường là:

a. Cá nhân/tổ liên hệ với kế hoạch, với tiêu chuẩn tự xếp loại.

b. Tổ xem xét biểu quyết.

c. Hội đồng thi đua xem xét đề nghị của cá nhân, đơn vị.

d. Hiệu trưởng quyết định công nhận danh hiệu cho từng tập thể, cá nhân; khen thưởng và làm thủ tục đề nghị cấp trên khen thưởng.

Hiệu trưởng và công đoàn cùng phối hợp thực hiện.

2.2.4. Trách nhiệm của hiệu trưởng và công đoàn trong tổ chức thi đua

a. Hiệu trưởng: Quyết định mục tiêu và biện pháp tổ chức phong trào thi đua. Tạo điều kiện cần thiết duy trì củng cố, phát triển phong trào. Kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của hội đồng thi đua, rút kinh nghiệm chỉ đạo trong năm học. Tiến hành sơ kết, tổng kết kịp thời, thực hiện chế độ khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các đơn vị, cá nhân đạt các tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua của Nhà nước cho các đơn vị, cá nhân đủ tiêu chuẩn.

b. Công đoàn phối hợp với hiệu trưởng chỉ đạo các phong trào thi đua qua việc: Động viên quần chúng hăng hái đăng ký thi đua phát huy sức sáng tạo của mỗi người để thực hiện các mục tiêu thi đua. Biểu dương, cổ vũ kịp thời các cá nhân và đơn vị tiên tiến. Tổ chức các hội nghị chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm. Phổ biến và vận động quần chúng áp dụng sáng kiến kinh nghiệm có giá trị khoa học và có tính phổ biến. Tổ chức các hoạt động quần chúng: Triển khai chỉ thị công đoàn tham gia xây dựng Đảng; tổ chức cuộc vận động “*Dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm*”; hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa; đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “*Gia đình nhà giáo văn hoá*”; “*Dân số và kế hoạch hoá gia đình*”. Xây dựng và tuyên truyền “*Người tốt, việc tốt*”. phối hợp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh, phòng chống cháy nổ, xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp; đánh giá thi đua và kỷ luật lao động định kỳ.

2.3. Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống

2.3.1. Yêu cầu

Hiệu trưởng cần: Thừa nhận quyền và trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý quỹ phúc lợi, trong việc thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống. Tạo điều kiện cho công đoàn thực hiện quyền đó. Lắng nghe ý kiến của công

đoàn, bảo đảm quyền dân chủ “*Giáo viên biết, giáo viên bàn, giáo viên làm, giáo viên kiểm tra và giáo viên hưởng mọi lợi ích hợp pháp*”. Thực hiện công khai, công bằng. Vận dụng chế độ, chính sách nhà nước để xây dựng chế độ chính sách nội bộ. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách của nhà nước đã ban hành đối với cán bộ công chức một cách công khai, dân chủ. Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống.

Trách nhiệm của công đoàn là: Tạo điều kiện bảo đảm cho các công đoàn viên thực hiện quyền làm chủ quá trình giáo dục. Bảo đảm những quyền lợi hợp pháp về vật chất và tinh thần của họ; thực hiện dân chủ, công khai, công bằng xã hội. Bảo đảm thi hành đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên. Bàn bạc với đoàn viên để dễ dàng thống nhất với hiệu trưởng có quy chế sử dụng quỹ phúc lợi của tập thể.

2.3.2. Thực hiện

a. Phối hợp thực hiện chế độ, chính sách qua việc: Thông báo rộng rãi các chế độ, chính sách của Nhà nước, địa phương và của trường đối với giáo viên, nhân viên như: Nâng bậc lương hàng năm; cải thiện điều kiện làm việc sinh hoạt; trợ cấp khó khăn; tiền bồi dưỡng dạy thêm giờ và các chế độ khác. Thông tin về chế độ, chính sách nhà nước là một quyền lợi, một yêu cầu, là điều kiện cần để cán bộ, giáo viên thực hiện tự giác chế độ, chính sách. Công khai tiêu chuẩn các đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách. Công khai danh sách những người được hưởng các chế độ, chính sách để lấy ý kiến. Tổ chức chấp hành và theo dõi chấp hành các chế độ, chính sách đề ra. Tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc giải quyết các chế độ, chính sách và xử lý theo đúng pháp luật.

b. Quan tâm chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên: Chăm lo những điều kiện tối thiểu để cán bộ, giáo viên, công nhân viên hăng hái công tác. Công đoàn phát hiện và kiến nghị hiệu trưởng giải quyết và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên giảng dạy, giáo dục tốt. Phân loại đời sống đoàn viên, lao động trong đơn vị, đặc biệt là những giáo viên ở xa đến công tác. Nắm tình hình xin nghỉ việc, nghỉ hưu, nghỉ mất sức. Giúp đỡ đoàn viên gặp khó khăn, trợ cấp kịp thời; thăm hỏi, hiếu hỉ, động viên tận tình, chu đáo khi cán bộ công chức ốm đau, hoạn nạn. Bảo vệ danh dự, nhân phẩm và những quyền lợi hợp pháp của giáo viên khi bị xâm phạm.

c. Phối hợp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ, tham quan, du lịch. Thể dục thể thao như cầu lông, bóng bàn; văn hoá văn nghệ như văn nghệ 20/11 với chủ đề “*Hát cùng thầy cô*”; bảo đảm cho đoàn viên có đủ báo-tạp chí cần thiết; tổ chức tham quan, du lịch hàng năm cho đoàn viên. Các hoạt động này có tính sư phạm lại tạo không khí thân mật, cởi mở, giữ được đoàn kết nội bộ.

d. Hỗ trợ công đoàn thực hiện tốt công tác nữ công: Thực hiện cuộc vận động “*Vì sự tiến bộ của phụ nữ*”. Tạo thuận lợi cho cán bộ nữ học tập nâng cao trình độ. Hoàn chỉnh tiêu chuẩn bình xét phụ nữ “*Hai giới*”. Phối hợp thực hiện các chính sách chế độ hiện hành đối với lao động nữ trong ngành. Ngày 8/3 hàng năm tổ chức sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm cho chị em. Ví dụ, các chủ đề “*Xây dựng hạnh phúc gia đình*”, “*Làm kinh tế gia đình*”, “*Trang điểm, ăn nói, ứng xử*”, “*Dạy con nên người*” vừa đảm bảo hạnh phúc gia đình, vừa có thêm kinh nghiệm dạy học sinh.

e. Phối hợp xây dựng và quản lý quỹ phúc lợi: Tổ chức tốt Ban đời sống và các

hội nghị chuyên đề về công tác đời sống. Kiến nghị với chính quyền địa phương chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên. Hiệu trưởng có thể chuyển giao một phần công tác đời sống cho công đoàn phụ trách. Quan trọng là cùng công đoàn vận động cán bộ, giáo viên hiến kế, đề xuất các biện pháp cụ thể để tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên. Cùng với ban chấp hành công đoàn xây dựng quy định quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi, thông qua hội nghị cán bộ công chức và được thực hiện công khai, có sự giám sát của quần chúng. Quỹ phúc lợi do trường tự quản nên được chủ động cân nhắc, tính toán chi tiêu phục vụ cho các hoạt động của nhà trường và hỗ trợ đời sống giáo viên, nhân viên.

2.4. Phối hợp xây dựng đội ngũ cán bộ công chức và tập thể sư phạm vững mạnh

2.4.1. Ý nghĩa, yêu cầu

a. Ý nghĩa: xây dựng đội ngũ cán bộ công chức - đặc biệt là đội ngũ sư phạm - là xây dựng yếu tố đảm bảo chất lượng. Hiệu trưởng phối hợp với công đoàn xây dựng tập thể sư phạm nhằm giáo dục chính trị-tư tưởng, phẩm chất và nâng cao trình độ chuyên môn- nghiệp vụ đội ngũ. Công đoàn tham gia xây dựng đội ngũ chủ yếu thông qua phong trào thi đua và hoạt động thực tiễn.

b. Yêu cầu:

+ Bản thân hiệu trưởng phải xứng đáng là "*chim đầu đàn*" trong tập thể sư phạm; phát huy uy tín cá nhân; vai trò lãnh đạo trong quan hệ công tác, sinh hoạt tập thể và trong quan hệ cá nhân.

+ Xây dựng tập thể sư phạm được tiến hành đồng bộ với xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

+ Hiệu trưởng cần lắng nghe ý kiến công đoàn khi lập kế hoạch xây dựng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ, bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao trình độ, bố trí sắp xếp, sử dụng, chuyển chuyển cán bộ công chức (*phân công giáo viên dạy lớp, phân công tổ trưởng, khối trưởng*), đánh giá, khen thưởng, kỷ luật.

2.4.2. Thực hiện

a. Phối hợp với công đoàn giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất giáo viên, nhân viên

(1) Tổ chức sinh hoạt chính trị cho cán bộ công chức mỗi năm một vài lần để phổ biến, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng; các văn bản pháp quy của Nhà nước, của ngành về quyền và nghĩa vụ của cán bộ công chức. Tùy theo tình hình thực tế mà chọn những chuyên đề thích hợp.

(2) giáo dục cán bộ công chức thực hiện chế độ, chính sách: Vận động cán bộ, giáo viên quán triệt công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình; tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần ở gia đình, ở khu tập thể.

(3) Công tác truyền thông giáo dục phải đa dạng hoá; hướng trọng tâm vào việc xây dựng nhân cách, năng lực người giáo viên; tạo dư luận tập thể nhằm phê phán những việc làm tự do tùy tiện, vi phạm quy chế chuyên môn; nâng cao tinh thần phê và tự phê trong tập thể cán bộ công chức; xây dựng lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo.

(4) Phát hiện và nhân điển hình, gương người tốt, việc tốt thể hiện trong tình thương đối với học sinh, đồng nghiệp, tinh thần lao động tự giác, sáng tạo, trách nhiệm cao trong các công việc được giao.

(5) Nắm tình hình tư tưởng của tập thể, cá nhân để có biện pháp tác động thích hợp, kịp thời, bảo đảm mỗi giáo viên là một cán bộ của Đảng trên mặt trận văn hoá-tư tưởng. Có những biện pháp tác động phù hợp đối tượng (*với giáo viên trẻ khác với giáo viên đã có nhiều năm tuổi nghề*). Có kế hoạch giúp đỡ và giới thiệu công đoàn viên ưu tú cho Đảng. Phân đấu mỗi trường đều có chi bộ độc lập.

(6) Tổ chức các hoạt động có tính quần chúng như hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục-thể thao tại đơn vị; tham gia các hội thi, hội thao, hội diễn văn nghệ và các phong trào quần chúng, các công tác xã hội do cấp trên tổ chức. Các hoạt động này vừa có tác dụng giáo dục, vừa chăm lo đời sống tinh thần, vừa có tác dụng xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác, bầu không khí tập thể lành mạnh, thương yêu nhau hơn. Các hoạt động quần chúng nổi bật là:

+ Cuộc vận động "*Dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm*" tạo điều kiện cho mỗi cán bộ, giáo viên tự điều chỉnh mình, động viên và khơi dậy lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật trong công tác, bảo đảm kỷ cương trong các hoạt động giáo dục, cải thiện môi trường sư phạm, hạn chế những tiêu cực.

+ Phong trào "*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*" do phù hợp với nguyện vọng của nữ cán bộ, giáo viên nên được hầu hết các chị em trong ngành hưởng ứng.

+ Cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình, xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá.

+ Các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống ma tuý, cứu trợ thiên tai, ...

+ Các hội thi cô giáo giỏi, cô giáo thanh lịch, cô giáo tài năng duyên dáng; thi ứng xử tình huống sư phạm.

Với các hoạt động quần chúng thì công đoàn chủ trì, hiệu trưởng phối hợp, tạo điều kiện.

b. Phối hợp với công đoàn trong công tác chuyên môn nghiệp vụ:

Công việc này phải bắt đầu từ công tác xây dựng kế hoạch nhà trường, phân công giáo viên, tổ chức thi đua. Khi xây dựng kế hoạch trường, thu hút công đoàn vào việc xác định các chỉ tiêu kế hoạch của trường, đơn vị, cá nhân và biện pháp thực hiện như đăng ký giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua, số giờ dự trong một học kỳ, số đồ dùng dạy học làm trong một năm, v.v. Các nội dung phối hợp với công đoàn để nâng cao trình độ chuyên môn- nghiệp vụ đội ngũ có thể kể ra là:

(1) Đẩy mạnh các phong trào thi đua tự học, tự bồi dưỡng trong tập thể giáo viên.

(2) Phối hợp tổ chức phong trào thi đua "Hai tốt".

(3) Thực hiện tốt các quy định chuyên môn

(4) Tổ chức tốt các sinh hoạt tổ/khối chuyên môn.

(5) Tổ chức tốt hoạt động dự giờ .

(6) Tổ chức rút kinh nghiệm, vận dụng kinh nghiệm.

(7) Phối hợp đánh giá, phân loại năng lực cán bộ công chức.

(8) Tổ chức các đợt tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với đơn vị bạn để mở rộng hiểu biết.

(9) Xây dựng tủ sách chuyên môn, sách tham khảo, thư viện và tổ chức sử dụng .

Trong các việc này, có những việc hiệu trưởng chủ trì, công đoàn hỗ trợ, ngược lại có những việc công đoàn chủ trì, hiệu trưởng hỗ trợ.

2.5. Hiệu trưởng với việc xây dựng công đoàn trường học vững mạnh

2.5.1. Những vấn đề chung

Muốn phát huy tính sáng tạo, tinh thần chủ động, quyền làm chủ của giáo viên, nhân viên trong công việc nhà trường cần xây dựng công đoàn vững mạnh để làm chỗ dựa tin cậy cho các công đoàn viên trong quá trình sử dụng quyền dân chủ. Bởi vì công đoàn là tổ chức chính trị- xã hội, là người đại diện tiếng nói tập thể của giáo viên, nhân viên trong công tác quản lý trường học, là người bảo vệ lợi ích của họ.

Xây dựng công đoàn là nhiệm vụ nội bộ của công đoàn, có trách nhiệm của chi bộ Đảng, nhưng đồng thời cũng là nhiệm vụ của hiệu trưởng nhà trường vừa là trách nhiệm của một Đoàn viên công đoàn.

Yêu cầu của một công đoàn trường học vững mạnh là công đoàn có những hình thức hoạt động độc lập, mang sắc thái nghề nghiệp, được đông đảo quần chúng thừa nhận, được chính quyền nhà trường khẳng định vị trí, vai trò của nó.

2.5.2. Những việc Hiệu trưởng cần làm

a. nắm vững vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của công đoàn. Đó là một trong những tiền đề để phối hợp có kết quả.

b. Thực hiện các quy định phối hợp và quy chế tổ chức và hoạt động của công đoàn trường học trong khả năng thực tế, tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn hoàn thành nhiệm vụ: Cung cấp thông tin cần thiết theo đúng chế độ, nguyên tắc, thể lệ hiện hành. Quan tâm đến các khó khăn trong hoạt động công đoàn. Tạo điều kiện về thời gian cho công đoàn hoạt động để công đoàn thực hiện chức năng, quyền và trách nhiệm của mình. Bảo đảm chế độ lao động cho cán bộ công đoàn theo quy định hiện hành.

c. Phối hợp với công đoàn xây dựng "*Tủ sách công đoàn*" để lưu lại những văn bản của Nhà nước, của ngành giáo dục, Tổng liên đoàn,... và những tài liệu về hoạt động công đoàn để cán bộ công đoàn cần thì có đọc.

d. Khi điều động cán bộ công đoàn trong ban chấp hành sang công tác khác, hiệu trưởng phải trao đổi và được sự nhất trí của ban chấp hành công đoàn trường; đối với Chủ tịch, phải được sự thoả thuận của công đoàn cấp trên liền cấp. Trường hợp không nhất trí được thì hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn phải báo cáo lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và Ban thường vụ công đoàn cấp trên xem xét giải quyết.

e. Làm việc với Chi bộ, với công đoàn cấp trên khi cần thiết để Chi bộ chỉ đạo công tác cán bộ công đoàn, định hướng lựa chọn cán bộ đáp ứng các yêu cầu công tác. Khi có sự thay đổi cán bộ chủ chốt của công đoàn trường cần bảo đảm việc bàn giao đầy đủ hồ sơ, sổ sách của công đoàn.

IV. HIỆU TRƯỞNG PHỐI HỢP GIÁO DỤC VỚI ĐOÀN / ĐỘI

Qua mục này, người học sẽ biết: Vai trò của Đoàn/Đội trường học. Đặc điểm hoạt động của Đoàn/Đội trường học. Quan hệ giữa bộ máy chuyên môn hành chính và Đoàn/Đội. Những khó khăn thường gặp trong công tác Đoàn/Đội. Người học có khả năng làm tốt các việc như: Thống nhất chương trình, kế hoạch hoạt động với Đoàn/Đội. Công tác với giáo viên trợ lý thanh niên (trợ lý thanh niên) hoặc với giáo viên tổng phụ trách (tổng phụ trách) và với tổ chức Đoàn/Đội. Chỉ đạo đội ngũ sư phạm trong quan hệ với Đoàn/Đội. Công tác với chi đoàn giáo viên để nâng cao chất lượng công tác Đoàn/Đội.



Nêu lý do cho các khẳng định sau:

1- Hoạt động Đoàn/Đội nếu được tổ chức tốt sẽ:

- + Thu hút được đông đảo học sinh tham gia.*
- + Không ảnh hưởng đến thời gian học tập.*
- + Có thể nâng cao kết quả học tập.*
- + Góp phần khắc phục hiện tượng lưu ban, bỏ học.*

2- Điều kiện cơ sở vật chất không thuận lợi của trường như sân bãi nhỏ, thiếu phòng tập, phòng sinh hoạt tiêu chuẩn, lại học 2 ca, v.v; thiếu thiết bị phục vụ cho sinh hoạt ngoại khóa, vui chơi - giải trí, thể dục - thể thao có ảnh hưởng đến hoạt động Đoàn-Đội nhưng không phải là yếu tố quyết định.

3- Với tình trạng kinh phí hiện nay, vẫn có thể tổ chức tốt hoạt động Đoàn/Đội.

1. Những vấn đề cơ bản về Đoàn trường học

1.1. Vai trò của Đoàn trường học

Phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tính tự quản của tập thể học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện là một trong các nội dung chủ yếu của dân chủ hóa trường học, là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, là vấn đề có tính nguyên lý giáo dục. giáo dục học Mác-Lênin chỉ ra rằng, muốn thực hiện mục tiêu giáo dục thì phải thông qua hoạt động tự giác, tích cực, sáng tạo của học sinh trong thực tiễn để giải quyết tốt hai phép biện chứng: học sinh - môi trường giáo dục; khách thể - chủ thể của học sinh trong tính thống nhất của nó.

Yếu tố chủ động, sáng tạo đóng vai trò quyết định đối với việc hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa, là tiền đề bảo đảm sự thành công của công tác giáo dục thế hệ trẻ, những người sẽ phải đảm đương sứ mệnh xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, giàu đẹp. Các tập thể của học sinh và các hoạt động tập thể là phương tiện quan trọng để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có hai chức năng cơ bản là chức năng giáo dục với ý nghĩa là “*Trường học Cộng sản của thanh niên*” và đại diện cho quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa và lợi ích của thanh niên.

Ở trường học, Đoàn có vai trò là lực lượng giáo dục trực tiếp. Đoàn lãnh đạo chính trị, tư tưởng trong tập thể học sinh; Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động tập thể của học sinh, góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức học sinh. Hoạt động Đoàn tạo ra môi trường lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Đoàn là nòng cốt của sự tự quản trong hoạt động tập thể của học sinh, là nhân tố cơ bản của quá trình tự giáo dục của tập thể học sinh. Là tổ chức tự quản của chính thanh niên học sinh, với phương thức thuyết phục-giáo dục và tổ chức các hoạt động thực tiễn Đoàn có khả năng thực tế trong việc phát huy tính chủ thể, tích cực, sáng tạo của thanh niên học sinh trong quá trình giáo dục, có khả năng to lớn trong việc hình thành những động cơ xã hội - học tập tích cực của học sinh.

1.2. Hoạt động của Đoàn trường học

1.2.1. Đặc điểm hoạt động của Đoàn trường học: Hoạt động của Đoàn có tính phong trào, thường được tổ chức thành các chương trình hành động. Các chương trình này thường thay đổi hàng năm. Khi đưa vào trường trung học các chương trình này gắn với nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp và các sinh hoạt chủ điểm trong nhà trường nên có đặc thù riêng. Hoạt động Đoàn trường học là bộ phận hữu cơ của quá trình giáo dục, ảnh hưởng đến mọi mặt giáo dục trong nhà trường.

Kế hoạch dạy và học của trường phổ thông có ba bộ phận bổ sung cho nhau, tạo nên sự thống nhất của quá trình giáo dục. Đó là kế hoạch dạy và học trên lớp, kế hoạch giáo dục lao động, hướng nghiệp, chuẩn bị nghề và dạy nghề và kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Trong đó bộ phận thứ nhất do bộ máy chuyên môn nhà trường chịu trách nhiệm. Ở bộ phận thứ hai, Đoàn tham gia vào lao động công ích và sinh hoạt hướng nghiệp. Còn công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện thông qua các hoạt động của học sinh. giáo dục ngoài giờ lên lớp là nội dung phối hợp chủ yếu của hiệu trưởng và Đoàn trường.

1.2.2. Phương hướng công tác chủ yếu của Đoàn là giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức những hoạt động công ích, tập thể, những hành vi xã hội. *Cụ thể là:* giáo dục ý thức học tập chủ động, phương pháp học tập tích cực, thói quen tự học; khuyến khích phát huy tư duy sáng tạo, tìm hiểu khoa học, thực hành trong các hoạt động ngoại khóa, nhóm ngoại khoá, trong các câu lạc bộ; làm cho học sinh tích cực học tập văn hoá, tích cực hoá sự phấn đấu của học sinh nhằm đạt được các kiến thức sâu sắc và vững chắc; mở rộng phạm vi thực tế chính trị - xã hội của các em, tham gia rộng rãi vào hoạt động công ích xã hội, tạo nên một công tác đa dạng không chỉ trong mà cả ngoài nhà trường; xây dựng môi trường nhà trường "*Xanh – Sạch – Đẹp, không có ma túy*", v.v; rèn luyện chính trị-tư tưởng, đạo đức cho học sinh qua định hướng giá trị, tạo dư luận lành mạnh,...; giáo dục tính tích cực xã hội, các phẩm chất của người thanh niên trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tính tổ chức, tính nguyên tắc, tinh thần phê bình và tự phê bình, hình thành nên những phong cách hoạt động có xu hướng xã hội; giáo dục kỷ luật học sinh, giữ vững nề nếp, kỷ cương và trật tự trong học tập-sinh hoạt; đấu tranh chống tiêu cực trong lớp, trong trường; nghiêm túc, trung thực trong thi cử.

Chính qua những hoạt động này mà Đoàn góp phần tích cực vào việc chuẩn bị cho thanh niên bước vào cuộc sống lao động sản xuất, xây dựng Tổ quốc.

1.3. Cơ chế phối hợp giữa hiệu trưởng với Đoàn thanh niên học sinh

1.3.1. Mối quan hệ giữa bộ máy chuyên môn - hành chính (tức là tập thể sư phạm và cán bộ công chức mà đứng đầu là hiệu trưởng) và Đoàn học sinh là một hiện tượng sư phạm và xã hội phức tạp.

a. Về mặt sư phạm, đó vừa là quan hệ thầy trò, quan hệ giữa chủ thể và đối tượng, đồng thời Đoàn là một chủ thể giáo dục. Đoàn học sinh là một bộ phận của tập thể học sinh nên Đoàn học sinh vừa là đối tượng giáo dục nhưng đồng thời cũng là một chủ thể giáo dục, một lực lượng giáo dục.

Là đối tượng giáo dục nên quan hệ giữa tập thể sư phạm và tập thể Đoàn học sinh là quan hệ thầy trò, giữa chủ thể và đối tượng, giữa người giáo dục và người được giáo dục, giữa người lớn và thế hệ đang trưởng thành còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm sống và thói quen giải quyết đúng đắn những tình huống phức tạp của cuộc sống xã hội. Vì vậy, đòi hỏi hiệu trưởng và cả tập thể sư phạm cũng như mỗi giáo viên phải coi Đoàn là một đối tượng giáo dục, hướng các tác động đến các đối tượng này, coi trọng việc xây dựng và giáo dục tập thể Đoàn.

Đoàn là chủ thể giáo dục, nên tập thể sư phạm phải coi đó là phương tiện giáo dục để thông qua đó mà tiếp xúc với từng nhân cách, giáo dục nhân cách, cũng như phát huy sở trường, năng khiếu của từng cá nhân.

b. Về mặt xã hội, đây là một hiện tượng xã hội phức tạp vì bộ máy chuyên môn – hành chính và Đoàn đều là thành viên của cơ cấu chính trị - xã hội trong nhà trường. Quan hệ giữa chính quyền với đoàn thể quần chúng được xây dựng theo nguyên tắc hợp tác, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau để mỗi tổ chức hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình. Mặt khác, Đoàn tham gia vào quá trình giáo dục học sinh, nhưng quá trình giáo dục đòi hỏi phải bảo đảm tính thống nhất, tức là sự tham gia vào quá trình giáo dục của Đoàn phải đặt dưới sự chỉ đạo sư phạm của người hiệu trưởng.

1.3.2. Vai trò của hiệu trưởng trong quan hệ với Đoàn trường học

Không hiểu tính biện chứng phức tạp của các mối quan hệ này là nguyên nhân của những tình huống, những vướng mắc trong thực tiễn quan hệ giữa hiệu trưởng và Đoàn. *Để phối hợp với Đoàn có hiệu quả, hiệu trưởng phải:*

a. Xác định vị trí và vai trò của mình và tập thể sư phạm đối với Đoàn. Đó là:

+ Hiểu vai trò của Đoàn và nắm vững đặc điểm hoạt động của Đoàn trường học.

+ Hiểu rõ mối quan hệ giữa bộ máy chuyên môn - hành chính và Đoàn học sinh; không tạo ra tính cách hành chính làm mất khả năng hoạt động của Đoàn làm mất tác dụng của nó.

+ Có sự giúp đỡ đa dạng cho Đoàn giải quyết những nhiệm vụ giáo dục, phát huy vai trò, khả năng của nó trong giáo dục nhà trường.

+ Kết hợp sự chỉ đạo sư phạm với việc phát huy tính độc lập, chủ động của Đoàn, vừa đề cao vai trò nòng cốt của Đoàn học sinh trong quá trình giáo dục, vừa nâng cao trách nhiệm và vai trò quản lý chuyên môn của mình.

+ Theo dõi khéo léo và chặt chẽ công tác của các em, ủng hộ các sáng kiến và biện pháp hay mà Đoàn đã đề ra và thực hiện; thuyết phục, động viên, cổ vũ ý chí

quyết tâm đạt mục đích của tổ chức cộng sản trẻ tuổi này.

b. Năm vững tình hình công tác Đoàn qua các biện pháp:

+ Phân tích kinh nghiệm năm trước; tình hình năm học này; khả năng, kinh nghiệm, truyền thống của tập thể sư phạm, của Đoàn trường và của bản thân hiệu trưởng. Từ đó *xác định các vấn đề trong công tác Đoàn trường học.*

+ Phân tích, đánh giá công tác phối hợp với Đoàn qua nhận xét cá nhân; đánh giá tập thể trong những cuộc họp liên tịch định kỳ; nghiên cứu những ý kiến, nguyện vọng, đề nghị của cấp dưới và những người có liên quan như giáo viên chủ nhiệm, cán bộ Đoàn; sử dụng sự đánh giá, nhận xét trong các đợt kiểm tra của Sở giáo dục, hoặc của cấp bộ Đoàn địa phương.

Với tư cách là người đại diện nhà trường, hiệu trưởng cần có những giao tiếp với các cấp bộ Đoàn Sở giáo dục trong những dịp họ tới trường công tác với Đoàn cơ sở, cần lắng nghe ý kiến phân tích, đánh giá công tác Đoàn của Chi bộ Đảng nhà trường.

c. Tóm lại, Đoàn là tổ chức chính trị trong nhà trường nên quan hệ giữa hiệu trưởng và Đoàn là quan hệ phối hợp dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục thế hệ trẻ ngày một hoàn thiện hơn về nhân cách. Mọi quan hệ này dựa trên tinh thần “*Xây dựng, hỗ trợ và hợp tác*”.

+ Xây dựng: Góp phần xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh để thực hiện tốt chức năng giáo dục của Đoàn. Là người có kinh nghiệm tổ chức, hiệu trưởng cần góp ý tổ chức nhân sự, xây dựng bộ máy, định hướng hoạt động và chú ý bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán của Đoàn.

+ Hỗ trợ: Hiệu trưởng có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí, tạo cơ sở vật chất và các điều kiện để Đoàn tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

+ Hợp tác: Hiệu trưởng góp ý hoàn thiện các chủ trương, phương hướng hoạt động Đoàn, tạo điều kiện để Đoàn phát huy vai trò hoạt động độc lập sáng tạo và linh hoạt trong thực tiễn.

* Hiện nay có 2 mô hình tổ chức Đoàn trường học. Một là, bí thư đoàn trường là học sinh, chi đoàn giáo viên hoạt động riêng; khi đó có một giáo viên được cử làm trợ lý thanh niên. Hai là, bí thư đoàn trường là giáo viên, chi đoàn giáo viên là một bộ phận của đoàn trường. Dưới đây việc tổ chức phối hợp sẽ được trình bày theo mô hình thứ nhất.

2. Những vấn đề cơ bản về Đội thiếu niên tiên phong ở trường học

2.1. Vai trò của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở trường học

Muốn thực hiện mục tiêu đào tạo phải thông qua hoạt động tự giác, tích cực, sáng tạo, của học sinh trong thực tiễn để giải quyết tốt hai phép biện chứng: học sinh và môi trường; tính khách thể và chủ thể trong tính thống nhất của nó.

Các nhóm phương pháp giáo dục xã hội chủ nghĩa căn bản là nêu gương, kích thích, thuyết phục; rèn luyện qua hoạt động và các phương pháp tự quản, giáo dục kết hợp với tự giáo dục.

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, với phương thức tổ chức và hoạt động đặc thù của mình là tổ chức tự nguyện của thiếu niên, là tổ chức có tính tự quản lấy

hoạt động, giao lưu làm phương thức tồn tại và phát triển nên nó có khả năng to lớn trong việc giáo dục học sinh ở lứa tuổi này. Qua hoạt động mà xây dựng thói quen đạo đức, thực hành hành vi đạo đức. Hoạt động Đội gắn liền với chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp, qua đó làm cho hoạt động Đội gắn với mục tiêu giáo dục của nhà trường, kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Vai trò của Đội được thể hiện rõ qua mục đặc điểm hoạt động của Đội.

Vì thế mà tổ chức và hoạt động Đội là vấn đề có tính nguyên lý giáo dục; là biện pháp lớn nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; là một trong các nội dung chủ yếu của dân chủ hóa trường học.

2.2. Hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

2.2.1. Đặc điểm hoạt động của Đội

+ Phương thức tồn tại và phát triển của Đội là hoạt động thực tiễn diễn ra mọi lúc, mọi nơi mà các em có điều kiện hoạt động và giao lưu, trên cơ sở tự nguyện. Đó là một phương tiện để phát huy tính chủ thể, tích cực tự giác của học sinh.

+ Hoạt động của Đội hướng vào các mặt: học tập, rèn luyện; xã hội - chính trị; nếp sống văn minh, kỷ luật; lao động, thể dục, văn nghệ, vệ sinh. Hoạt động của Đội phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi: hoạt động vì thích, vì thoả mãn nhu cầu.

+ Hoạt động của Đội vừa mang tính giáo dục vừa có ý nghĩa xã hội, vừa mang tính cá thể, vừa mang tính cộng đồng, hợp tác trong Đội và giữa Đội với các tổ chức khác như lớp học, nhà trường, gia đình, các tổ chức xã hội, các nhóm nhỏ tự phát khác, bổ sung trực tiếp vào quá trình giáo dục học đường.

+ Hoạt động của Đội diễn ra xen kẽ, nối tiếp hoặc hoà nhập nhưng không đồng nhất với các hoạt động của tổ chức khác trong nhà trường, ngoài xã hội, ở gia đình và các cộng đồng nhóm nhỏ và dân cư.

+ Hoạt động thực tiễn hết sức phong phú, đa dạng của Đội sản sinh ra những giá trị cũng hết sức phong phú và đa dạng. Thông qua hoạt động và giao lưu trong Đội, mỗi thành viên không chỉ tự thấy mình được trưởng thành giữa mọi người mà còn tạo ra những đặc tính tiêu biểu của tuổi thiếu niên thể hiện từ mối quan hệ liên nhân cách phong phú đa dạng như tình bạn, tình đồng đội, lòng nhân ái, đức tính hồn nhiên, vui vẻ, vô tư, lòng hào hiệp, trung thực và tinh thần dũng cảm. Thông qua hoạt động mà mỗi thiếu niên gắn bó mật thiết với tổ chức của mình như gắn bó với một tổ chức có một sức mạnh riêng, một phong cách riêng, một vẻ đẹp riêng, có đặc trưng riêng; Sự trưởng thành của mỗi thiếu niên trong Đội không chỉ với tư cách là một sản phẩm giáo dục học đường mà còn là sản phẩm của sự tự giáo dục trong trường đời.

+ Hoạt động của Đội không chỉ là một phương thức giáo dục, mà còn là môi trường sống của thiếu niên trong đó chứa đựng những giá trị văn hoá, tinh thần, truyền thống, nhân đạo. Nó không chỉ giáo dục lứa tuổi thiếu niên mà còn có tác động hai chiều đối với đời sống xã hội, với nhà trường, gia đình và các tổ chức cộng đồng xã hội.

+ Các nội dung này ở các chi đội thường gắn liền với hoạt động của các tập thể học sinh lớp học. Nó in đậm dấu ấn của hoạt động giáo dục dạy học trên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp, là sự kết hợp sinh động giữa hoạt động trên địa bàn dân cư với

hoạt động Đội trong nhà trường.

+ Hoạt động Đội cũng tạo nên những giá trị vật chất tuy nhỏ bé nhưng mang những vẻ đẹp khác nhau - thể hiện những tinh hoa của quá khứ, hiện tại và mầm mống của tương lai.

2.2.2. Nội dung, hình thức hoạt động của Đội

Hoạt động của Đội ở trường học gắn với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khoá. Điều lệ trường Tiểu học có ghi: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục ở trong và ngoài nhà trường quản lý và tổ chức cho tất cả học sinh, bao gồm nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh tiểu học như vui chơi, tham quan, du lịch, sinh hoạt tập thể, các hình thức lao động tự phục vụ trực nhật, trực tuần, chính trị xã hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, hoạt động Hội chữ thập đỏ. Các hoạt động ngoại khoá do nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác thực hiện nhằm phát triển năng lực của học sinh.

2.3. Đặc điểm của tổ chức Đội

2.3.1. Đặc điểm xã hội: Tổ chức Đội là một loại hình nhóm xã hội đặc thù liên kết các thành viên ở lứa tuổi thiếu niên. Đội có lịch sử gắn với phong trào cách mạng, được Đảng quan tâm ngay từ ngày đầu thành lập, định hướng theo những mục tiêu thống nhất, chứa đựng các yếu tố tự giáo dục - giáo dục - xã hội. Mục tiêu chung của Đội là: "*Nói lời hay, làm việc tốt*". Phần đầu trở thành con ngoan, trò giỏi, Đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ; Hăng hái thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu nhi, trưởng thành là người công dân có ích.

Mỗi Đội viên đồng thời là một học sinh trong trường học, một người con trong gia đình, một thành viên nhỏ tuổi trong cộng đồng xã hội. Do vậy, việc xác định mục tiêu hoạt động của Đội cũng cần phải xem xét đến các vai trò đó của Đội viên.

2.3.2. Đặc điểm lứa tuổi của thiếu niên là có xu hướng vươn lên thành người lớn. Các em muốn được khẳng định mình như một công dân trong cộng đồng xã hội. Bản thân các em đã có những dấu hiệu của tự ý thức, có tính tích cực tự giác, sức lực cũng trưởng thành lên nhanh chóng. Nhưng các yếu tố đó chưa đủ chín muồi và hoàn thiện để trở thành người công dân thực sự. Vì thế, trong công tác Đội vừa phải kết hợp tôn trọng với yêu cầu cao, giáo dục và tự giáo dục, quản lý và tự quản lý, kỷ luật và tự do.

2.3.3. Đặc điểm tổ chức - quản lý: Tổ chức Đội trong trường học là một tổ chức quần chúng của học sinh nhỏ. Do vậy, có sự tự quản, với sự chỉ đạo của tổ chức đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh do Đảng lãnh đạo và dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Tổng phụ trách (tổng phụ trách) Đội. Xét về mặt tổ chức, nó liên kết với cơ quan quản lý nhà trường và được sự bảo trợ của Chính quyền nhà trường.

Đặc điểm tự quản và hoạt động theo phương thức đoàn thể là cơ sở cho sự phát triển tính năng động, tích cực và tạo điều kiện đa dạng hoá các hình thức tổ chức quản lý theo nhiều loại hình khác nhau: nhóm lớn, nhóm nhỏ, nhóm chính thức và nhóm không chính thức... thu hút đông đảo thiếu niên tham gia vào hoạt động của Đội .

Song chính những đặc điểm này cũng làm xuất hiện những mâu thuẫn tất yếu (khách quan) cần giải quyết là: Mâu thuẫn giữa số lượng và chất lượng; mâu thuẫn về

định biên cán bộ và qui mô quản lý; mâu thuẫn giữa tính pháp chế và tính linh hoạt của tổ chức quản chúng.

2.4. Quan hệ giữa bộ máy chuyên môn hành chính và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

2.4.1. Đặc điểm của mối quan hệ giữa bộ máy chuyên môn hành chính và Đội ở trường học

Về mặt giáo dục - sư phạm: Một mặt, là quan hệ thầy trò, quan hệ giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục; Mặt khác, chính Đội cũng là một chủ thể giáo dục, nên các nhà sư phạm phải coi đó là một phương tiện giáo dục cần quan tâm.

Trên phương diện xã hội: Một mặt, đó là hai tổ chức khác nhau, cả hai đều có chức năng giáo dục, nhưng mặt khác, quá trình giáo dục phải được quản lý thống nhất, nên các hoạt động của Đội phải đặt dưới sự chỉ đạo sư phạm của hiệu trưởng. Do hoạt động của Đội có những đặc thù phức tạp như vậy, mà các em còn nhỏ,... nên cần có một giáo viên phụ trách công tác Đội.

2.4.2. Yêu cầu đối với hiệu trưởng trong quan hệ với Đội

Phải ý thức rõ vai trò của Đội trong trường học. Nắm vững các đặc điểm của Đội. Hiểu rõ mối quan hệ giữa bộ máy chuyên môn hành chính và Đội. Giúp giáo viên tổng phụ trách có đủ năng lực công tác Đội, tiến hành công tác Đội với những đặc thù của nó, không hành chính hoá công tác này. Tạo điều kiện để tổng phụ trách được bồi dưỡng về khả năng tổ chức các hoạt động Đội. Đặc biệt là bồi dưỡng có hệ thống theo hướng nghiệp vụ công tác Đội như tham gia các lớp tập huấn hè do ngành giáo dục và Đoàn/Đội như Phòng giáo dục, Hội đồng Đội, quận/huyện Đoàn tổ chức. Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp trách nhiệm, chế độ công tác đối với tổng phụ trách. Giữ vai trò liên kết giữa các giáo viên và tổng phụ trách. Chỉ đạo đội ngũ hỗ trợ Đội nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Đội trong nhà trường đủ sức hấp dẫn các em tham gia hoạt động.

Để có thể quan hệ tốt với tổng phụ trách, hiệu trưởng cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổng phụ trách.

a. Chức năng của tổng phụ trách Đội:

- + Tổ chức, quản lý liên đội trường học.
- + giáo dục đội viên, thiếu niên thông qua hoạt động thực tiễn.

Để thực hiện các chức năng đó, tổng phụ trách phải tham mưu cho hiệu trưởng, ban chấp hành Đoàn (nếu có) tổ chức các hoạt động giáo dục đội viên và học sinh trong và ngoài trường; vận động, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thực hiện các hoạt động Đội và xây dựng Đội vững mạnh; giúp cho Đội hoạt động tự quản, giáo dục tập thể đội viên thành "*Con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ*".

b. Các nhiệm vụ của giáo viên tổng phụ trách Đội

+ Thiết kế nội dung, chương trình hoạt động cho thiếu nhi và Đội viên của trường theo phương hướng được đề ra đầu năm học của Hội đồng Đội, ban chấp hành Đoàn các cấp.

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

+ Tổ chức hệ thống liên đội trong nhà trường; bồi dưỡng, huấn luyện các phụ trách Đội, Ban chỉ huy (ban chấp hành) Đội các cấp. Chất lượng chỉ huy Đội là gốc của sự tự quản, là gốc của chất lượng công tác Đội. Do vậy, bồi dưỡng chỉ huy Đội là mấu chốt của công tác Đội. Tổng phụ trách cần định hướng được rằng, giáo dục - rèn luyện năng lực tự quản cho các em là hình thành năng lực tự quản ngay từ tuổi thiếu niên để hình thành năng lực làm chủ sau này.

+ Học tập theo chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Hội đồng Đội quận (huyện), tỉnh (thành) tổ chức và học tập - rèn luyện để có đủ năng lực đảm đương công việc.

+ Tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện chương trình đó. Tổng phụ trách có trách nhiệm tham mưu cho hiệu trưởng định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Trên cơ sở đó đưa công tác Đội thành một phần trong kế hoạch tổng thể của trường nhằm đạt được “*Toàn trường tham gia công tác Đội*”, làm cho công tác Đội trở thành nhiệm vụ cụ thể, hữu cơ của nhà trường, của từng giáo viên. Cụ thể là tham mưu về nội dung, kế hoạch công tác Đội, các mặt hoạt động Đội, hoạt động của Sao Nhi đồng trong năm học, từng giai đoạn. Những điều kiện vật chất, thời gian. Dự kiến, đề xuất những nội dung, hình thức khen thưởng cho giáo viên, học sinh trong công tác Đội. v.v. Tham mưu, báo cáo với kế hoạch. Một trong những năng lực quan trọng của tổng phụ trách là biết vạch kế hoạch hoạt động. Trong mỗi hình thức hoạt động Đội, ví dụ, tổ chức một cuộc thi... thì tổng phụ trách thường phải là người chuẩn bị các hình thức tổ chức, còn chính quyền hỗ trợ kinh phí hoạt động và khen thưởng. Thường xuyên báo cáo công tác Đội trong Hội đồng sư phạm. phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đơn vị kết nghĩa thông qua các hoạt động cụ thể. Hình thành được sự tác động tương hỗ giữa Đội với các tổ chức xã hội khác.

c. Quyền hạn của tổng phụ trách Đội:

+ Quyết định những vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ của Đội.

+ Tham gia các hội nghị liên tịch trong trường, các hội đồng xét duyệt có liên quan đến quyền lợi đội viên, học sinh.

+ Quan hệ trực tiếp với các lực lượng giáo dục nhà trường; phản ánh nguyện vọng, quyền lợi học sinh.

+ Lập kế hoạch kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động Đội; đề nghị hiệu trưởng phân công lực lượng trong trường tham gia, hỗ trợ hoạt động Đội.

+ Được hưởng các chế độ theo quy định. Các trường hạng 1 (từ 28 lớp trở lên) thì có một giáo viên chuyên trách công tác Đội (nhưng thường thì giáo viên vẫn kiêm nhiệm).

3. Tổ chức phối hợp giáo dục với Đoàn/Đội trong nhà trường



1- Theo anh chị, vai trò thực sự của Đoàn/Đội trong nhà trường là gì?

2- Hiệu trưởng phải làm gì và làm như thế nào để giúp Đoàn/Đội xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác của tổ chức này?

3- Hiệu trưởng lựa chọn, đề cử và cộng tác giáo viên trợ lý thanh niên (hoặc giáo viên tổng phụ trách) như thế nào để giáo viên đó làm tốt nhiệm vụ mình?

4- Hiệu trưởng có thể làm thế nào để các giáo viên trẻ nâng cao trách nhiệm giúp đỡ hoạt động Đoàn/Đội?

3.1. Hiệu trưởng thống nhất chương trình kế hoạch hoạt động giáo dục với Đoàn/Đội

Đoàn/Đội là lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục của nhà trường nhưng quá trình giáo dục đòi hỏi phải tuân thủ theo một quy trình được thiết kế chặt chẽ, được thống nhất quản lý. Do vậy, hiệu trưởng có trách nhiệm tạo ra mối quan hệ tương hỗ và đồng bộ trong các hoạt động giáo dục, bảo đảm hoạt động có nền nếp. Điều này được thực hiện trên cơ sở thống nhất kế hoạch hoạt động giáo dục của Đoàn/Đội và kế hoạch hoạt động giáo dục của bộ máy chuyên môn vào một kế hoạch chung, tức là đưa nội dung phối hợp với Đoàn/Đội vào kế hoạch chung của nhà trường. Đây cũng là sự thể chế hoá có hiệu lực đối với các giáo viên.

Phối hợp với Đoàn/Đội là biện pháp để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, nên trường không lập ra kế hoạch riêng, mà nội dung phối hợp được đưa vào kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện: Đầu mỗi năm học. Trên thực tế, hoạt động của Đội phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: tổ chức, vật chất, con người, kinh tế - xã hội. Vì vậy, đầu năm học, căn cứ vào hoàn cảnh học sinh, địa phương trường đóng; khả năng đội ngũ giáo viên và các lực lượng giáo dục ngoài trường; những điều kiện về cơ sở vật chất, nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chung của ngành giáo dục (*chương trình các môn học, chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chỉ đạo của ngành về nhiệm vụ năm học có liên quan đến công tác Đoàn/Đội trong trường học*), các văn bản chỉ đạo của Sở giáo dục về công tác Đoàn/Đội trường học, của Hội đồng Đội và Đoàn cấp trên, các chủ trương công tác lớn và nhiệm vụ chính trị-xã hội ở địa phương, từ đó chọn ra các hoạt động phù hợp với trường và xác định yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, lập kế hoạch giáo dục sát hợp.

Đoàn/Đội trường học nhận được sự hướng dẫn của cấp trên mỗi hè hàng năm. Do vậy, khi dự thảo kế hoạch năm học, hiệu trưởng cần chủ động trao đổi với ban chấp hành Đoàn trường (hoặc tổng phụ trách) để nắm các trọng tâm công tác Đoàn/Đội trong năm học.

Việc thống nhất chương trình, kế hoạch còn được thực hiện qua góp ý bản đề án kế hoạch năm học của Đoàn/Đội và chi đoàn giáo viên. Thường cuối hè, trợ lý thanh niên/tổng phụ trách đã xây dựng xong dự thảo phương hướng hoạt động Đoàn/Đội cho năm học mới, rồi trao cho hiệu trưởng xem để góp ý. Từ đó xác định những công tác nào quan trọng nhất, có ảnh hưởng nhiều nhất đến chất lượng giáo dục của trường nói chung và công tác Đoàn/Đội nói riêng, những công tác phù hợp với hoàn cảnh của trường. Hiệu trưởng nên suy nghĩ những vấn đề như: Đoàn/Đội có thể tham gia công tác chung đến đâu? có thể giao cho Đoàn/Đội phụ trách những công tác nào để phát huy tính tích cực của Đoàn/Đội? Ví dụ: Nếu trường có giám thị thì phối hợp giữa giám thị và đội cờ đỏ trong thi đua học sinh như thế nào?

Trong năm học, qua Hội nghị liên tịch, họp Hội đồng sư phạm và qua công tác thường xuyên giữa hiệu trưởng và tổng phụ trách để triển khai công tác tháng, công tác tuần.

Hiệu trưởng có thể làm việc trực tiếp với giáo viên trợ lý thanh niên/tổng phụ trách; dự và phát biểu trong các kỳ Đại hội Đoàn (Liên Đội), chi đoàn giáo viên, trong những cuộc họp ban chấp hành Đoàn trường (ban chấp hành Liên Đội) cho ý kiến như nên tập trung vào những việc nào, thêm hay bớt những việc nào cho phù hợp tình hình.

Hàng tháng: Thông qua hội nghị liên tịch định kỳ để lập kế hoạch tháng và sơ kết, đánh giá. Trong buổi họp liên tịch, hiệu trưởng trình bày những nội dung công tác trong tháng, trợ lý thanh niên/tổng phụ trách trình bày những hoạt động của Đoàn/Đội theo theo chủ điểm tháng, sau đó lập kế hoạch chung với sự giúp đỡ của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch cho giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan. trợ lý thanh niên/tổng phụ trách triển khai trong ban chấp hành Đoàn/Đội; phát động thi đua vào giờ chào cờ đầu tháng. Như vậy, hiệu trưởng là người chỉ đạo chung, Đoàn/Đội tổ chức hoạt động, theo dõi, đôn đốc, sơ kết thi đua học sinh.

3.2. Hiệu trưởng công tác với trợ lý thanh niên/tổng phụ trách và giúp đỡ, tạo điều kiện cho Đoàn/Đội hoạt động

2.2.1. Quan hệ với giáo viên trợ lý thanh niên/tổng phụ trách:

Hiệu trưởng có trách nhiệm cùng với Chi bộ lựa chọn, đề cử lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên đoàn viên giáo viên tốt, nhiệt tình, năng nổ làm trợ lý thanh niên, cùng với ban chấp hành Đoàn đề cử tổng phụ trách. Cơ quan quản lý giáo dục cấp trên ra quyết định cử trợ lý thanh niên/tổng phụ trách sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức Đoàn/Đội ở cấp tương ứng (theo quy định) và có trách nhiệm bảo đảm đủ số giáo viên phụ trách công tác thanh-thiếu niên trong các nhà trường.

Quan hệ giữa hiệu trưởng với trợ lý thanh niên/tổng phụ trách là quan hệ chỉ đạo. Thực hiện linh hoạt các tiêu chuẩn lựa chọn trợ lý thanh niên/tổng phụ trách theo quy định hiện hành. Ví dụ, các yêu cầu đối với tổng phụ trách là có trình độ sư phạm (bằng tốt nghiệp sư phạm); hiểu biết về Đoàn-Đội; phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, là đoàn viên nếu còn tuổi; nhiệt tình và có năng khiếu về tổ chức các hoạt động xã hội; có sức khoẻ, có năng lực vận động học sinh, lực lượng xã hội.

Để giáo viên đó làm việc có hiệu quả, có chất lượng, hiệu trưởng cần phải nắm vững đặc điểm lao động và yêu cầu về phương pháp công tác của họ; định hướng cho họ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; quy định rõ ràng bằng văn bản về quyền và trách nhiệm, về lề lối làm việc trong quan hệ của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách với hiệu trưởng và ban chấp hành Đoàn trường; theo dõi, chỉ đạo để các quy định đó được thực hiện đúng; thực hiện các chế độ đối với trợ lý thanh niên/tổng phụ trách trên cơ sở các quy định hiện hành.

Việc quản lý và đánh giá lao động của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách phải dựa vào chương trình, kế hoạch công tác và hiệu quả công tác Đoàn/Đội kết hợp với đánh giá của Đoàn trường và Đoàn-Đội cấp trên.

3.2.2. Năm vừng đặc điểm lao động và yêu cầu về công tác của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách

a. Đặc điểm lao động của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách:

+ Tính giáo dục: trợ lý thanh niên/tổng phụ trách vừa giữ vai trò người hướng dẫn, giáo dục thanh thiếu niên, vừa phát huy vai trò tự quản của thanh thiếu niên tiến tới thanh thiếu niên tự đảm nhận tổ chức các hoạt động tập thể của mình, tự đôn đốc, rèn luyện lẫn nhau. trợ lý thanh niên/tổng phụ trách tập trung vào việc phân tích sự phạm hoạt động của Đoàn/Đội, tìm hiểu hứng thú và nhu cầu của thanh thiếu niên để xây dựng hệ thống công tác Đoàn/Đội thể hiện những phương pháp giáo dục đặc thù, có tính đến đặc điểm lứa tuổi và điều kiện riêng của trường.

+ Tính tổ chức, quản lý: Lao động của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật. Họ phải làm việc với nhiều đối tượng khác nhau, với đặc trưng tâm lý khác nhau, để thuyết phục đối tượng phải lựa chọn phương pháp giao tiếp phù hợp. Ví dụ: tổng phụ trách có mối quan hệ với quận (huyện) Đoàn, Hội đồng Đội; phòng giáo dục, Đoàn ngành giáo dục; chi đoàn trường; hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; phường/xã Đoàn ở địa phương; hội đồng sư phạm; Ban đại diện cha mẹ học sinh; liên đội, ban chấp hành liên đội. Ngoài ra, trong hoạt động, có lúc tổng phụ trách còn quan hệ với các ngành chức năng như y tế, thể dục - thể thao, văn hoá - thông tin,...

Trợ lý thanh niên công tác với Đoàn học sinh thông qua ban chấp hành Đoàn bằng công tác tổ chức, hướng dẫn, tác động đến các em để thực hiện các phong trào, kế hoạch công tác Đoàn và tuân thủ Điều lệ Đoàn. tổng phụ trách lãnh đạo Liên Đội thông qua ban chấp hành Đội bằng công tác tổ chức, tác động đến những đối tượng có trách nhiệm,... thực hiện yêu cầu của phong trào Đội. tổng phụ trách phải thực hiện đúng Điều lệ Đoàn, Điều lệ Đội và những quy định ràng buộc khác.

Do hoạt động Đoàn/Đội có tính phong trào nên phương thức hoạt động linh hoạt, khi thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phải chủ động sáng tạo, mỗi nơi linh động một khác.

+ Tính thời vụ: Thời gian và cường độ lao động thay đổi theo yêu cầu hoạt động, theo chủ đề, chủ điểm, theo chu kỳ hàng năm học.

+ Tính tổng hợp: vừa lao động trí óc (*xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng*), vừa lao động chân tay (*khi tổ chức dã ngoại, v.v*).

b. Yêu cầu về năng lực và phương pháp công tác của trợ lý thanh niên/tổng phụ trách.

Trợ lý thanh niên/tổng phụ trách phải có năng lực đề xuất những hoạt động phù hợp để thực hiện ở cơ sở; kế hoạch hoá toàn bộ công tác của Đoàn/Đội của trường, biết xác định khâu trọng tâm và việc trọng tâm, từ đó đề xuất với hiệu trưởng những hoạt động nào ở cơ sở có thể thực hiện, những hoạt động nào là phù hợp; biết điều phối hợp lý lực lượng nòng cốt của Đoàn/Đội; xây dựng được hệ thống thông tin kết hợp với hệ thống thi đua và công tác kiểm tra học sinh; phải biết chỉ đạo điểm, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động để định hình phương pháp hoạt động hoàn chỉnh; phải có năng lực vận động, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để phát triển hoạt động Đoàn/Đội.

3.2.2. Hiệu trưởng giúp đỡ, tạo điều kiện củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đoàn/Đội

Củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đoàn/Đội vừa là tiền đề, vừa là mục đích trong hoạt động phối hợp giữa chính quyền và Đoàn/Đội trường học. Vì chỉ có một tập thể Đoàn/Đội vững mạnh mới thực sự phát huy được vai trò của nó trong quá trình giáo dục, mới có khả năng góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục. Quá trình xây dựng tập thể cũng chính là quá trình giáo dục trong và bằng tập thể.

Để Đoàn/Đội có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ của nó, trong công tác với Đoàn/Đội, hiệu trưởng cần quan tâm đến các khía cạnh sau:

a. Trong công tác với Đoàn/Đội, ngoài giao tiếp với trợ lý thanh niên/tổng phụ trách, với các cán bộ Đoàn/Đội là học sinh, hiệu trưởng còn có nhiều mối quan hệ như với ban chấp hành chi đoàn giáo viên, Hội đồng Đội quận (huyện), Đoàn ngành giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh... là các tổ chức có liên quan đến công tác Đoàn/Đội. Qua các mối liên hệ này, hiệu trưởng bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất về nội dung, hình thức công tác giữa các giáo viên-nhân viên và trợ lý thanh niên/tổng phụ trách.

b. Hướng Đoàn/Đội vào các hoạt động phù hợp với khả năng của nó như:

+ Đoàn/Đội là người khởi xướng ra các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực nhận thức, nâng cao hứng thú học tập và bằng các hình thức khác nhau, thu hút được ngày càng nhiều học sinh tự giác tham gia, làm cho học sinh ham học tập, rèn luyện, hiểu được ý nghĩa của việc học tập đối với đời sống cá nhân và đối với xã hội.

+ Thường xuyên đặt trọng tâm chú ý vào các vấn đề về thái độ của học sinh, nhiệm vụ của người học sinh, có tác động thích hợp đối với mỗi học sinh: Tổ chức các cuộc vận động giáo dục, các phong trào thi đua của học sinh trong nhà trường như phong trào "*Học tốt*"; giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức cho học sinh qua hoạt động thực tiễn, qua hội thảo các vấn đề thực tế (*chứ không phải thuyết lý*); khuyến khích thực hiện các phong trào do Đoàn cấp trên phát động như "*hoạt động về nguồn*", "*đền ơn đáp nghĩa*", "*khuyến nông*"; nêu gương tốt của thế hệ đi trước từ thầy-cô, cựu học sinh thành đạt.

Hiện nay công tác Đoàn/Đội ở trường học vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển tốt. Các phong trào truyền thống của Đoàn/Đội hiện nay như phong trào "*Giúp bạn khó*", "*Vì bạn nghèo*", "*Quỹ học bổng*", thực hiện chương trình đội viên, chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp, các phong trào thi đua, v.v đang được mở rộng và phát triển đa dạng.

c. Quan tâm đến vấn đề cán bộ Đoàn/Đội học sinh

+ Cần chú ý vấn đề trong công tác Đoàn/Đội trường học: vì có sự chuyển chuyên các thanh thiếu niên gắn liền với sự kết thúc học tập ở trường nên thành phần cán bộ Đoàn/Đội học sinh luôn luôn thay đổi hàng năm. Do vậy, vấn đề cán bộ mới cũng là vấn đề được đặt ra thường xuyên. Vì thế, Chi bộ Đảng, Đoàn trường và hiệu trưởng phải nhìn nhận vấn đề này như một hiện tượng tự nhiên, hợp quy luật; sẵn sàng đối phó với những khó khăn nảy sinh; biết tác động vào quá trình này để không xảy ra tình trạng tự phát, thường xuyên làm tốt công tác phát triển tổ chức và giáo dục, nhất là đối

với những Đoàn viên/Đội viên mới, để bảo đảm tính kế tục và phát huy những truyền thống của tập thể Đoàn/Đội.

+ Hiệu trưởng giúp đỡ xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn/Đội học sinh qua việc định hướng các học sinh học giỏi, học sinh có khả năng làm công tác Đoàn để không bị ảnh hưởng đến học tập; giúp cho công tác cán bộ Đoàn/Đội có được tính kế thừa. Những biện pháp quan trọng là tổ chức tốt việc bàn giao của cán bộ Đoàn/Đội "cũ" và "mới"; tạo uy tín của các em trong tập thể học sinh; quan tâm giúp đỡ việc bồi dưỡng phương pháp công tác cho cán bộ Đoàn/Đội học sinh - những em trong ban chấp hành Đoàn trường/ ban chấp hành Liên Đội, ban chấp hành chi đoàn/chi đội, trong các tiểu ban của Đoàn/Đội - việc này có ý nghĩa lớn vì cán bộ Đoàn/Đội học sinh còn thiếu kinh nghiệm, năng lực tổ chức, tự quản lý.

+ Hướng cho trợ lý thanh niên/tổng phụ trách nghiên cứu và khái quát kinh nghiệm, vận dụng kinh nghiệm, cải tiến công tác Đoàn/Đội.

d. Giúp đỡ và tạo điều kiện để phát triển về số và chất lượng Đoàn viên/Đội viên. Biện pháp quan trọng là giúp đỡ cho Đoàn/Đội:

+ Giúp đỡ cho trợ lý thanh niên/tổng phụ trách có biện pháp thu hút những học sinh tích cực công tác xã hội, có khả năng lôi cuốn bạn bè vào ban chấp hành Đoàn/ban chấp hành Đội;

+ Xây dựng hệ thống công tác xã hội phù hợp với nguyện vọng, sở thích của thanh thiếu niên, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của thanh thiếu niên. Các hoạt động phải thiết thực, chọn lựa sao cho vừa có tính giáo dục vừa phù hợp với tâm lý học sinh, và học sinh thấy có ích mà tham gia, qua đó mà nâng cao chất lượng công tác Đoàn/Đội. Mới và sáng tạo là một đặc trưng tâm lý của thanh thiếu niên.

e. Hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất và thực hiện linh hoạt các chế độ cho hoạt động Đoàn/Đội. Cần xem đây là một điều kiện để nâng cao chất lượng công tác Đoàn/Đội. Một hệ thống tổ chức cần được trang bị các điều kiện căn cứ vào chức năng của nó là vấn đề có tính nguyên tắc, là đòi hỏi khách quan. Hoạt động của Đoàn/Đội cũng phục vụ công tác chung của trường, nhưng hiệu trưởng là người quản lý tài chính, cơ sở vật chất của trường, do vậy, hiệu trưởng có trách nhiệm tạo điều kiện để Đoàn/Đội có khả năng góp phần nhiều nhất, hiệu quả nhất vào công tác chung của trường.

3.3. Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ sư phạm trong phối hợp với Đoàn/Đội

3.3.1. Hình thành thái độ đúng đắn của đội ngũ

Hiệu trưởng cần bảo đảm cho mỗi cán bộ-giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm biết ý nghĩa, vai trò, đặc điểm của Đoàn/Đội trong nhà trường, mối liên hệ giữa hoạt động Đoàn/Đội và hoạt động chung của trường; làm cho các giáo viên thấy được Đoàn/Đội là người bạn đồng minh của mình trong công tác giáo dục, góp phần giáo dục tính tích cực, tinh thần chủ động và tính tự lực của học sinh; khẳng định việc giúp đỡ và cộng tác với Đoàn là trách nhiệm đoàn thể, trách nhiệm xã hội của giáo viên.

Từ buổi họp hội đồng sư phạm đầu năm, hiệu trưởng nhắc nhở về thái độ đúng đắn của giáo viên để các giáo viên ý thức được giúp đỡ Đoàn/Đội là trách nhiệm của mỗi giáo viên. Đối với từng đối tượng, trong từng trường hợp cụ thể, khi phân công cần phân tích rõ công việc, các yêu cầu mà giáo viên phải thực hiện. Chẳng hạn, giáo

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

viên chủ nhiệm lớp sẽ là người hướng dẫn ban chấp hành chi đoàn trong việc lập phương hướng hoạt động của chi đoàn, làm công tác tư tưởng cho các em trong việc tham gia các hoạt động chung của trường.

3.3.2. Quy định nhiệm vụ của giáo viên trong công tác với Đoàn/Đội

a. Chỉ ra nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm trong quan hệ công tác với Đoàn/Đội.

Giáo viên chủ nhiệm có vai trò, vị trí quan trọng đối với hoạt động trên lớp và ngoài giờ học, có quan hệ trực tiếp với ban chấp hành Đoàn/ban chấp hành Đội và chi đoàn/chi đội học sinh lớp. Do vậy, hiệu trưởng cần:

+ Giáo viên chủ nhiệm giúp đỡ chi đoàn/chi đội trong hoạt động, trong việc lập kế hoạch công tác của chi đoàn/chi đội. Việc này không chỉ thông qua giờ chủ nhiệm.

+ Hướng dẫn ban cán sự lớp kết hợp với chi đoàn/chi đội thực hiện các phong trào, nhiệm vụ của trường, của Đoàn/Đội.

Ở trung học phổ thông, giáo viên chủ nhiệm còn cần phải:

+ Giúp đỡ học sinh gia nhập Đoàn: Chuẩn bị cho thanh niên học sinh - những em tích cực làm công tác xã hội, có khả năng lôi cuốn bạn bè vào hàng ngũ Đoàn để phát triển số lượng, củng cố chất lượng đoàn viên ở chi đoàn lớp.

+ Theo dõi để tính tích cực xã hội của thanh niên khi đã vào Đoàn không bị giảm sút. Các đoàn viên học sinh cần gương mẫu trong nền nếp, trong học tập, không bỏ học, học tốt.

+ Thu hút ban chấp hành chi đoàn trong việc đánh giá hạnh kiểm, theo dõi và xét khen thưởng, kỷ luật đối với Đoàn viên thanh niên trong lớp.

b. Quy định các nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên trong công tác với Đoàn/Đội trong các sinh hoạt chủ điểm, sinh hoạt lớn của Đoàn/Đội, ví dụ như Đại hội liên Đội, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ phải có sự tham dự của các giáo viên chủ nhiệm.

Khi phát động về các cuộc thi cần phổ biến cho giáo viên trong sinh hoạt hội đồng giáo viên, sinh hoạt dưới cờ, giúp giáo viên nắm vững nội dung, cách thức trước khi triển khai cho lớp, cho chi đội mà giáo viên phụ trách.

c- Đưa việc thực hiện các quy định, các yêu cầu đối với giáo viên trong công tác với Đoàn/Đội thành chỉ tiêu thi đua nhằm tăng cường trách nhiệm đối với việc được giao, khắc phục hiện tượng lơ là, phó mặc hoặc quan hệ không đúng của giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm đối với Đoàn/Đội. Khắc phục các hiện tượng không đúng như một số giáo viên chủ nhiệm có ác cảm với những học sinh hoạt động Đoàn tích cực vì sợ sẽ làm ảnh hưởng đến việc học, tạo ra tâm lý nặng nề cho các học sinh này.

3.3.3. Nâng cao năng lực công tác với Đoàn/Đội của cán bộ, giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm. Các hình thức tổ chức bồi dưỡng chính:

+ Phổ biến những tư tưởng chỉ đạo của ngành giáo dục và Đoàn cấp trên như yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đoàn trường học.

+ Dự các buổi sinh hoạt Đoàn/Đội mẫu, Đại hội Chi đoàn/ Chi Đội mẫu.

+ Thiết lập tủ sách về "*Phương pháp công tác Đoàn/Đội*" và tổ chức việc đọc đề

nắm có hệ thống về tính chất, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đoàn/Đội; về hệ thống tổ chức Đoàn/Đội trong nhà trường; về những đặc điểm công tác giáo dục học sinh thông qua hoạt động Đoàn/Đội; về nội dung, các hình thức và phương pháp công tác Đoàn/Đội trong nhà trường, cũng như về sự tác động của tập thể sư phạm đối với Đoàn/Đội, v.v; rồi tổ chức thảo luận những vấn đề khác nhau về phương pháp công tác Đoàn/Đội trong trường học.

+ Hiệu trưởng chỉ dẫn trực tiếp trong đánh giá của Đoàn/Đội cấp trên; kết quả quá trình công tác.

+ Sử dụng những đánh giá, tổng kết công tác hàng năm hoặc sau thanh/kiểm tra, hay chỉ đạo điểm v.v.

+ Định hướng cho giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu kinh nghiệm và viết kinh nghiệm về công tác với Đoàn/Đội để giáo dục tập thể lớp. Hướng cho bí thư chi đoàn giáo viên, trợ lý thanh niên/tổng phụ trách viết kinh nghiệm về những vấn đề công tác Đoàn/Đội. Tổ chức các báo cáo và thảo luận các kinh nghiệm đó. Ví dụ: Kinh nghiệm xây dựng đội ngũ cán bộ lớp tự quản tốt. Kinh nghiệm để các em tham gia phong trào Đội một cách tự nguyện. Kinh nghiệm tổ chức Đội làm công tác xã hội. Kinh nghiệm xây dựng chi đội mạnh, v.v.

3.4. Hiệu trưởng công tác với chi đoàn giáo viên

Là tổ chức quần chúng của giáo viên trẻ, chi đoàn giáo viên có vị trí, vai trò, chức năng khác biệt với Đoàn thanh niên học sinh. Chi đoàn giáo viên có cùng đối tượng giáo dục với hiệu trưởng và các giáo viên khác là thanh thiếu niên học sinh, họ có nhiệm vụ giúp đỡ Đoàn/Đội học sinh.

Vì vậy, hiệu trưởng cần kết hợp với chi đoàn giáo viên để:

+ Tác động đến tính tích cực, gương mẫu, đi đầu của các giáo viên là đoàn viên trong công tác Đoàn/Đội; động viên họ trực tiếp giúp đỡ Đoàn/Đội học sinh để các em có đủ năng lực tự quản và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục của tổ chức này; giúp Đoàn thanh niên giáo viên thực hiện tốt các chương trình công tác mà Đoàn ngành giáo dục đề ra vì các chương trình này ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động Đội. Ví dụ chương trình: Khuyến học, nâng cao dân trí; tuổi trẻ về nguồn; xây dựng cảnh quan sư phạm; chương trình vì đàn em; phong trào mỗi Đoàn viên giáo viên là một phụ trách Đội. Nhiều Đoàn địa phương đã chỉ đạo chi đoàn ở trường Tiểu học, trung học cơ sở thành lập các “Ban phụ trách” gồm các đoàn viên thanh niên giáo viên và các học sinh yêu thích công tác Đội hoặc có những quy định tham gia vào các phong trào thiếu niên.

+ Để thống nhất quản lý, trước hết là thống nhất nhận xét, đánh giá đoàn viên giáo viên trong hai tổ chức: chính quyền và chi đoàn giáo viên.

V. HIỆU TRƯỞNG PHỐI HỢP VỚI CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI NGOÀI TRƯỜNG

1. Nội dung công tác xã hội hóa giáo dục

Chủ trương xã hội hóa giáo dục đã được thể hiện ở nhiều điều của Luật giáo dục. Theo đó, xã hội hóa giáo dục gồm các nội dung sau:

1.1. Xây dựng môi trường thuận lợi cho giáo dục

Xây dựng các môi trường nhà trường, gia đình, xã hội tạo điều kiện để toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, người lớn nêu gương tốt cho trẻ em và tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đồng thời các cơ quan, tổ chức và mọi cá nhân trong xã hội có trách nhiệm tăng cường các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự xâm nhập của các ảnh hưởng tiêu cực ngoại lai vào nhà trường, phối hợp chặt chẽ giữa các môi trường giáo dục để tạo sự thống nhất tác động giáo dục.

1.1.1. Xây dựng môi trường nhà trường. Nhà trường cần trở thành một trung tâm văn hóa của địa phương. xây dựng từ cảnh quan nhà trường, cơ sở hạ tầng, nề nếp, kỷ cương, không khí học tập... Đặc biệt là xây dựng mối quan hệ lành mạnh, trong sáng giữa thầy và trò, giữa bạn bè, giữa cá nhân và tập thể v.v... Đó là những quan hệ giữa con người với con người, những quan hệ xã hội tốt đẹp nhằm xây dựng những nét bản chất nhất trong đạo đức, trong nhân cách trẻ.

1.1.2. Xây dựng môi trường gia đình. Gia đình có tầm quan trọng đặc biệt trong giáo dục. Song môi trường gia đình cũng có những hạn chế tùy thuộc vào từng gia cảnh. Vì thế, các lực lượng xã hội chăm lo cho giáo dục thì phải lo xây dựng môi trường gia đình học sinh. Các địa phương có phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Các tổ chức xã hội chú ý hỗ trợ cho gia đình có những điều kiện cần thiết cho việc giáo dục con cái.

1.1.3. Xây dựng môi trường xã hội tích cực

Các lực lượng xã hội như các tổ chức chính trị-xã hội, cộng đồng xã-phường, thôn xóm, cá nhân, các ngành, cơ quan, đơn vị kinh tế, y tế, quân đội, kể cả các trường đóng trên địa bàn, các cơ sở sản xuất như ợp tác xã, cơ sở dịch vụ có thể phát huy khả năng giáo dục và cần liên kết họ lại để tạo ra những tác động giáo dục tích cực. Sự “*cộng đồng trách nhiệm*” theo những nội dung khác nhau, với những khả năng và mức độ khác nhau có thể dẫn đến những kết quả như:

+ Tạo ra môi trường hoạt động và giao lưu mang tính giáo dục như: Tổ chức các hoạt động xã hội, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, sinh hoạt hè, tham quan du lịch, sinh hoạt Đoàn-Đội, các ngày lễ hội, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động ngoài nhà trường theo chủ đề giáo dục trên địa bàn dân cư. Dưới sự hướng dẫn của người lớn những hoạt động này giáo dục trẻ về nhiều mặt, đặc biệt, hiệu quả giáo dục về mặt xã hội rất lớn.

+ Tạo ra sự hỗ trợ các điều kiện tinh thần cho công tác giáo dục của nhà trường và việc học hành của học sinh ở trường, ở nhà, ở xã hội. Đặc biệt là việc xây dựng động cơ và thái độ học tập đúng đắn, tạo ra dư luận của bà con lối xóm, của cộng đồng về giá trị của việc được giáo dục, giá trị của học vấn đối với cá nhân và xã hội.

+ Các phương tiện thông tin đại chúng, các lực lượng xã hội, cá nhân làm cho sự giáo dục không chỉ bó hẹp trong trường mà ở cả gia đình và ngoài xã hội, thực hiện việc kéo dài thời gian và mở rộng không gian giáo dục cho trẻ, giúp cho trẻ ở đâu cũng được giáo dục, lúc nào cũng được giáo dục.

Xây dựng phong trào học tập trong toàn xã hội, làm cho nền giáo dục trở thành nền giáo dục dành cho mọi người, tạo cơ hội để mọi người ở mọi lứa tuổi đều có điều

kiện học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Trong xã hội hóa giáo dục ở từng nơi, từng lúc, mỗi cá nhân có thể là người giáo dục, hoặc người được giáo dục và thông qua các hoạt động, mỗi người đều tự giáo dục, tự điều chỉnh mình.

1.2. Đa dạng hoá các nguồn đầu tư cho giáo dục

Thực hiện “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, cuộc vận động xã hội hóa giáo dục trong những năm qua đã là một phong trào cách mạng của quần chúng làm giáo dục, thu hút được sự tham gia và quản lý của các cấp chính quyền địa phương, các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội, tôn giáo, các cơ sở sản xuất, các gia đình, các cá nhân trong và ngoài nước. Trong đó, sự đóng góp của cha mẹ học sinh là lớn nhất. Đóng góp của xã hội ngày càng tăng về số lượng và hình thức: a) Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất - trường lớp, tạo cảnh quan sư phạm. b) Tăng cường trang thiết bị giáo dục và giảng dạy cho nhà trường. c) Chăm lo cho học sinh, nhất là học sinh nghèo diện chính sách và khó khăn, khuyến khích học sinh giỏi phát triển tài năng, giúp đỡ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. d) Chăm lo cho thầy cô giáo, giúp thầy cô hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hình thức tối thiểu và phổ biến là thăm hỏi những ngày lễ tết, 20/11, v.v... xã hội hóa giáo dục không chỉ có đa dạng hóa các nguồn đầu tư mà còn phải phát triển các hình thức để phát triển số lượng, nâng cao chất lượng, đạt mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

1.3. Huy động các lực lượng xã hội tham gia thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

Huy động trẻ ra lớp thực hiện phổ cập giáo dục. Mở các lớp học tình thương, lớp linh hoạt cho trẻ mồ côi, lang thang. Giúp nhà trường đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, các thành tố của quá trình giáo dục như nội dung, phương pháp, các điều kiện, phương tiện, các nguồn đầu tư cho đến việc duy trì sĩ số, chống bỏ học, hạn chế lưu ban.; tham gia phát triển các trường, lớp bán trú cho học sinh ở đô thị.

2. Các lực lượng xã hội trong xã hội hóa giáo dục



1- Tìm lý do cho các khẳng định sau:

a- *Cấp uỷ và chính quyền địa phương (HĐND, UBND) nhận thức sâu sắc về giáo dục là điều kiện quan trọng để thực hiện xã hội hóa giáo dục.*

b- *Tuyên truyền về chủ trương, đường lối giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân trên địa bàn là một việc dễ làm nhưng có ý nghĩa quan trọng trong xã hội hóa giáo dục.*

c- *Sự chủ động của nhà trường, sự năng động sáng tạo của người hiệu trưởng là yếu tố quyết định hiệu quả xã hội hóa giáo dục.*

d- *Tổ chức tốt Đại hội giáo dục ở cơ sở và Hội đồng giáo dục các cấp chính quyền địa phương là yếu tố quan trọng để thực hiện xã hội hóa giáo dục có kết quả.*

e- *Ban đại diện cha mẹ học sinh là lực lượng quan trọng trong xã hội hóa giáo dục ở cơ sở xã/phường, trường học.*

2- Có những lực lượng xã hội ngoài nhà trường nào có thể tham gia xã hội hóa giáo dục, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giáo dục? Hãy liệt kê từng lực lượng và khả năng (mặt này hay mặt khác) tham gia hỗ trợ giáo dục (trực tiếp hay gián tiếp) của từng lực lượng đó!

Thu hút các lực lượng xã hội tham gia xã hội hóa giáo dục trước hết cần xác định các lực lượng xã hội tham gia vào xã hội hóa giáo dục. Tùy tính chất, tiềm năng, tùy chức năng và nhiệm vụ của mỗi tổ chức mà xác định mối quan hệ và vị trí của mỗi lực lượng trong tập hợp các lực lượng ấy. Dựa trên tính chất, chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, ta có thể phân ra các nhóm đối tượng sau đây:

2.1. Đảng bộ và chính quyền địa phương

Đảng bộ và chính quyền địa phương Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân giữ vai trò lãnh đạo và quản lý xã hội hóa giáo dục ở địa phương có tính chất quyết định trong xã hội hóa giáo dục ở cộng đồng. Các cơ quan chính quyền ở địa phương: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cũng có trách nhiệm theo chức năng.

a. Các đơn vị quân đội giúp nhà trường giáo dục quân sự và quốc phòng, kết hợp với Hội cựu chiến binh *giáo dục truyền thống* quân đội, truyền thống của các lực lượng vũ trang, về lịch sử, lối sống, kỷ cương, đạo đức.

b. Lực lượng công an, tư pháp, tòa án giảng dạy cho học sinh về luật pháp, về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, về nếp sống cộng đồng, sinh hoạt lành mạnh.

c. Các ngành thông tin - văn hóa, thể dục thể thao tham gia giáo dục thể chất, giáo dục văn hóa thẩm mỹ cho học sinh qua các hoạt động văn hóa, truyền thanh, triển lãm, tham quan, du lịch, vui chơi, giải trí, tập luyện và thi đấu thể dục thể thao.

d. Ngành y tế chăm lo và *giáo dục sức khỏe* cho giáo viên, học sinh tại địa phương: theo dõi sức khỏe, theo dõi các chỉ số phát triển thể lực, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; phòng tránh và chữa các bệnh học đường; lập "*Nha học đường*" trong nhà trường; truyền bá cho học sinh những tri thức về dân số và kế hoạch hoá gia đình; giáo dục giới tính, vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ môi trường; chỉ đạo Hội chữ thập đỏ học sinh về phòng chống các tệ nạn xã hội trong học sinh như uống rượu, hút thuốc v.v...

2.2. Các tổ chức quần chúng, văn hoá, xã hội

a. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương có nhiều hình thức hoạt động trên cơ sở công tác Đoàn-Đội trong nhà trường, các văn bản liên tịch của quận/huyện Đoàn và Phòng giáo dục, Tỉnh Đoàn và Sở giáo dục.

b. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng vào việc: Kết hợp với ngành giáo dục để phổ cập giáo dục cho trẻ em gái, xóa mù chữ cho phụ nữ, thực hiện bình đẳng về cơ hội giáo dục cho nữ giới. Huy động lực lượng nữ tham gia công cuộc xã hội hóa giáo dục. Phổ biến cho phụ nữ phương pháp nuôi con khỏe, dạy con ngoan, nhằm đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

c. Các cá nhân, trong đó có những người về hưu ở nông thôn, những người nguyên là giáo viên có thể tham gia trực tiếp vào việc giáo dục học sinh trong các sinh

hoạt chủ đề. Một số cán bộ trường văn hóa, nghệ thuật và nghệ sĩ trực tiếp giảng dạy các giờ nhạc, họa, múa hát cho học sinh.

d. Các tổ chức xã hội và cơ quan văn hoá, khoa học khác: Hội cha mẹ học sinh, Hội cựu chiến binh, Hội phụ lão, Hội bảo trợ học đường, Hội cựu học sinh, Hội khuyến học ...; các hội nghề nghiệp như Hội Chữ thập đỏ, Hội làm vườn, Hội khoa học-kỹ thuật, Hội y học, Hội nông dân tập thể; các tổ chức tôn giáo; các tổ chức phi chính phủ như UNESCO, UNICEF, ...

Các nội dung tham gia có thể là:

a. Tổ chức tuyên truyền, động viên, giáo dục để các thành viên của tổ chức mình hiểu rõ các quan điểm, chủ trương, đường lối, mục tiêu, giải pháp về giáo dục của Đảng, Nhà nước, từ đó các thành viên và gia đình hiểu và thực hiện tốt các chủ trương về giáo dục ở các cấp, các ngành trong xã hội.

b. Tham gia đóng góp và vận động mọi thành viên, mọi người cùng tham gia góp công, của, sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

c. Thực hiện các nghĩa vụ, quyền lợi, đồng thời tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, yêu cầu các cơ quan, các ngành thực hiện xã hội hóa giáo dục theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2.3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Góp công sức vào việc xây dựng trường sở, là nơi để nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan, hướng nghiệp.

3. Hiệu trưởng tổ chức phối hợp với các lực lượng xã hội thực hiện xã hội hóa giáo dục



1- Bằng cách nào có thể phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh như là lực lượng quan trọng nhất trong các lực lượng xã hội ngoài trường?

2- Hiệu trưởng cần làm gì và làm thế nào để tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương huy động các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực của xã hội và xây dựng môi trường giáo dục có hiệu quả?

3- Để phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài trường có hiệu quả, hiệu trưởng phải:

+ Xây dựng kế hoạch phối hợp như thế nào?

+ Thu hút họ tham gia công tác giáo dục và xây dựng nhà trường bằng cách nào?

+ Phối hợp với các lực lượng xã hội ngoài trường như thế nào?

3.1. Các nguyên tắc chỉ đạo hoạt động xã hội hóa giáo dục

Việc thực hiện các mối quan hệ phối hợp cần dựa trên những quy định có tính nguyên tắc để bảo đảm sự bền vững, lâu dài, hiệu quả. Ngoài các nguyên tắc quản lý nói chung, trong xã hội hóa giáo dục có một số nguyên tắc đặc thù, tùy từng hoàn

cảnh, công việc mà vận dụng linh hoạt, sáng tạo một hay một số nguyên tắc cho phù hợp.

3.1.1. Nguyên tắc tính lợi ích. Mỗi hoạt động hợp tác đều phải xuất phát từ nhu cầu và lợi ích của các bên tham gia. Nguyên tắc này tạo động lực cho sự tham gia và bảo đảm cho việc tiếp tục các hoạt động khác sau này.

Nhà trường dạy dỗ có chất lượng thì các vị phụ huynh sẽ gắn bó và ủng hộ nhà trường. cha mẹ học sinh phải tìm thấy lợi ích từ sự học tập, từ nhà trường. Một khi lợi ích đó được đáp ứng thì họ sẵn sàng làm tất cả vì con cái họ, vì nhà trường.

Các cơ quan, tổ chức xã hội, các đơn vị sản xuất,... cũng đều có ý thức về tính lợi ích này. Bản thân nhà trường cũng từ nhu cầu của mình mà làm xã hội hóa giáo dục đồng thời cũng phải phục vụ kinh tế xã hội ở địa phương, ở cộng đồng.

3.1.2. Nguyên tắc tính hiệu quả của từng hoạt động. Mọi hoạt động đều đem lại kết quả cụ thể để tạo niềm tin cho hoạt động tiếp sau, đảm bảo niềm hứng khởi cho hoạt động tiếp theo, từ chỗ các lực lượng xã hội tham gia hoạt động theo yêu cầu đến chỗ tự giác, tích cực. Vì thế, các trường phải biết chọn những việc nào cần huy động cộng đồng và đã làm là phải có chất lượng, hiệu quả. Thực tế ở những trường làm tốt đều chứng tỏ cho cộng đồng thấy sự cố gắng của thầy cô, sự sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư của xã hội.

3.1.3. Nguyên tắc chức năng, nhiệm vụ. Mỗi tổ chức, lực lượng xã hội đều có chức năng, nhiệm vụ riêng. Do vậy để phối hợp với họ phải đúng người, đúng việc.

3.1.4. Nguyên tắc pháp lý. Việc khuyến khích, huy động cộng đồng, thuyết phục, tham mưu của nhà trường phải dựa trên cơ sở pháp lý. Một số văn bản làm cơ sở pháp lý như:

a. Nghị quyết 4 - ban chấp hành TW khóa VII, NQ2 - ban chấp hành TW khóa VIII và nội dung xã hội hóa giáo dục trong văn kiện các kì Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc.

b. Các Điều 31, 33, 35, 59, 65, 66 của Hiến pháp, Luật Phổ cập giáo dục tiểu học, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật giáo dục và các văn bản dưới luật như Nghị định 338/HĐBT về thi hành luật phổ cập giáo dục tiểu học; Quyết định 124-CP của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập hội đồng giáo dục ở các cấp.

c. Bộ Giáo dục-Đào tạo đã có các văn bản như Điều lệ tổ chức và hoạt động của hội đồng giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương; Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và công đoàn giáo dục Việt Nam về việc tham mưu mở Đại hội giáo dục cấp cơ sở. Điều lệ Hội cha mẹ học sinh, v.v...

d. Các cấp ủy Đảng có các nghị quyết, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết, Ủy ban nhân dân có các chỉ thị, chủ trương, kế hoạch thực hiện. Các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội cũng có những văn bản riêng phù hợp với chức năng của mình và với sự lãnh đạo của Đảng. Cộng đồng xã/phường có các nghị quyết của Đại hội giáo dục, v.v... tất cả hợp thành một hệ thống pháp lý phát huy chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, làm cho công tác xã hội hóa giáo dục là hoạt động có cơ sở vững chắc và có hiệu quả.

3.1.5. *Nguyên tắc truyền thống, tình cảm.* Cùng với cơ sở pháp lý, quá trình vận động thuyết phục cần kết hợp với việc: Phát huy truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, đề cao sự học, giá trị của học vấn; khơi dậy những tình cảm sâu sắc đối với thế hệ trẻ, kể cả những yếu tố như lương tri, tấm lòng cao cả quan tâm đến giáo dục, danh dự của cộng đồng, địa phương, của gia tộc, vinh quang của cá nhân...

3.2. Nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục

3.2.1. Các yêu cầu đối với nhà trường

a. Nhà trường xác định vai trò của mình trong xã hội hóa giáo dục

Là cơ quan chuyên về giáo dục, nhà trường phải thể hiện tính chủ động, sáng tạo; phải đóng vai trò trung tâm, tâm nòng cốt trong cơ chế tổ chức xã hội hóa giáo dục; phải là người quyết định nội dung hoạt động xã hội hóa giáo dục. Chỉ có như vậy mới thực hiện được xã hội hóa giáo dục.

Nếu nhà trường không tự thân vận động thì cũng không tạo ra sự vận động của các lực lượng khác. Nhà trường phải giữ vai trò trung tâm trong mối liên kết xã hội-giáo dục, tức là trong các hình thức cộng tác, phối hợp, cam kết, thỏa thuận liên kết, hợp đồng v.v... Nếu không như thế thì không thể tổ chức sự tham gia của các lực lượng xã hội có hiệu quả.

Nhà trường phải giữ vị trí hạt nhân của các tổ chức trong cơ chế xã hội hóa giáo dục. Nhà trường, phải là người thật sự chủ động trong tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp do chính mình đề ra. Hội đồng giáo dục ở cấp xã-phường không thể thiếu cán bộ nhà trường. Ngoài ra, người của giáo dục còn có vai trò nòng cốt ở nhiều tổ chức khác như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Liên đoàn lao động ở địa phương, v.v... Đã là hoạt động giáo dục hay có liên quan thì người có chuyên môn giáo dục phải đảm đương trách nhiệm. Chẳng hạn, việc xây dựng một phòng học, một ngôi trường phải phù hợp với các tiêu chuẩn, yêu cầu sư phạm; việc huy động đóng góp tài chính phải tránh làm mất uy tín của nhà trường.

b. Hiệu trưởng các trường phải:

+ Có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp thực hiện xã hội hóa giáo dục ở cơ sở.

+ Có nhận thức đúng đắn về xã hội hóa giáo dục, nắm vững các quan điểm cơ bản về xã hội hóa giáo dục, tránh những lệch lạc trong nhận thức và hành động. Từ nhận thức mà vận dụng đường lối xã hội hóa giáo dục, cụ thể hóa chủ trương này cho phù hợp với nhu cầu của trường và điều kiện của địa phương.

+ Có quan điểm quần chúng, có năng lực vận động quần chúng, phải hiểu chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của từng lực lượng xã hội, có quan hệ tốt với các lực lượng xã hội.

+ Có năng lực tổ chức: Trên cơ sở biết việc biết người mà tìm người, sắp xếp lực lượng, phải rất năng động, sáng tạo.

+ Là người có uy tín ở địa phương, đó là tiền đề để công tác tốt với cấp ủy và chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng xã hội, tranh thủ sự hỗ trợ của nhiều lực lượng.

+ Quản lý tốt công việc nhà trường, trước hết là công tác chuyên môn. Cần thấy rằng chất lượng và hiệu quả giáo dục là cái cơ bản nhất tạo niềm tin của địa phương với nhà trường và mục tiêu cuối cùng của xã hội hóa giáo dục cũng là chất lượng, hiệu quả giáo dục.

c- Muốn làm tốt vai trò trung tâm, phải đổi mới giáo dục, phải hoàn thiện nhà trường. Trong nội bộ trường học cần đề cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên, tôn trọng ý kiến của giáo viên, phát huy tính tích cực của học sinh. *Trước hết, cần làm tốt các việc sau đây:*

+ Các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, công tác xây dựng trường sở, bồi dưỡng đội ngũ phải tiến hành có kế hoạch, hiệu quả tạo ra môi trường giáo dục nhà trường như là hạt nhân tích cực của các môi trường giáo dục gia đình, giáo dục xã hội góp phần tạo ra chất lượng giáo dục cao.

+ Xây dựng và phối hợp với các lực lượng xã hội trong nhà trường như Đoàn/Đội, tổ chức hoạt động Đoàn/Đội thực hiện tốt các chương trình, nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện dân chủ hóa giáo dục, quy chế dân chủ ở cơ quan, cơ chế hội nghị cán bộ công chức hàng năm theo đúng yêu cầu.

+ Xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng bộ, đủ sức để tiến hành tất cả các hoạt động dạy học, vui chơi, giải trí, lao động kỹ thuật, hoạt động xã hội với chất lượng cao.

+ Tổ chức tốt các hoạt động giảng dạy, giáo dục và học tập, thi đua dạy tốt – học không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Thực hiện tất cả trẻ em đều được học và học chủ động. Phát huy hiệu quả giáo dục, gắn với cộng đồng và vì sự phát triển của cộng đồng.

3.2.2. Công tác với chính quyền địa phương

Nhà trường cần xác định rõ: Tổ chức chính quyền địa phương gồm những cơ quan nào? vai trò của họ đối với nhà trường ra sao? chính quyền địa phương tham gia hoạt động của nhà trường như thế nào về các mặt: Bảo quản trường sở, bàn ghế học sinh, thiết bị dạy học, nhà ở của giáo viên; phần thưởng cho học sinh giỏi cuối năm; thư viện trường? chính quyền địa phương gắn với trường bằng cách nào?: Hợp hội đồng nhà trường, mời tham gia một số hoạt động; hiệu trưởng thăm định kỳ cán bộ đương chức hoặc họp giao ban của chính quyền địa phương; v.v.

Ví dụ: Quan hệ của trường trung học cơ sở với các lực lượng xã hội ở phường/xã

+ Tham mưu với cấp ủy và chính quyền xã/phường tổ chức Đại hội giáo dục cơ sở và Hội đồng giáo dục theo nhiệm kỳ.

+ Đầu năm học thông qua Hội đồng giáo dục, các hiệu trưởng cần tham mưu với cấp ủy, Ủy ban nhân dân để thực hiện các chương trình kế hoạch giáo dục, các chỉ đạo của cấp trên về giáo dục. Tham mưu để xã/phường có chủ trương, biện pháp thực hiện các mục tiêu giáo dục như: Tổ chức ngày ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; vận động các cha mẹ tạo điều kiện cho con đi học; tổ chức tuyên truyền, cổ động nâng cao nhận thức cho nhân dân về giáo dục; vận động nhân dân tạo điều kiện tối thiểu như phòng học, chỗ ngồi, đường xá gần trường; xây dựng, củng cố các quỹ bảo trợ giáo dục, quỹ khuyến học, quỹ giúp học sinh nghèo.

+ Trong năm học (hè) cần phối hợp với công an xã, chuyên trách giáo dục xã,... điều tra, cập nhật số liệu phổ cập, mù chữ để làm cơ sở cho lập kế hoạch giáo dục ở địa phương, cho công tác tham mưu, đề xuất.

+ *Định kỳ* báo cáo trực tiếp hoặc thông qua Hội đồng giáo dục xã những thông tin về giáo dục cho Ủy ban nhân dân, Đảng ủy xã để có sự hỗ trợ cho các hoạt động dạy tốt, học tốt.

3.2.3. Quan hệ với các lực lượng xã hội và tổ chức các tổ chức trên địa bàn

Ví dụ ở cấp xã, kết hợp với: Trạm y tế xã, Tư pháp xã, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, ủy ban bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, hợp tác xã sản xuất, ban tự quản Ấp/Khu phố, v.v. Cần lưu ý các vấn đề:

+ Có những lực lượng và tổ chức nào trên địa bàn có thể kết hợp với nhà trường?

+ Có thể đặt những quan hệ nào với các lực lượng ngoài trường ở địa phương? Nhà trường có thể tổ chức thực hiện được nhiệm vụ xoá mù chữ, phổ cập giáo dục, các câu lạc bộ, các hoạt động văn hoá, thể thao ở địa phương?

+ Hiệu trưởng đặt quan hệ thế nào với các trường trên địa bàn, nhất là các trường cấp dưới có học sinh sẽ vào trường mình?

+ Hiệu trưởng có thể có vai trò và sáng kiến gì để đặt quan hệ với các lực lượng và các tổ chức trên địa bàn? Hiểu biết nguồn nhân lực, vật lực của các cơ quan như y tế, văn hoá, thể thao, thanh niên, phụ nữ, nông nghiệp; khả năng đặt những quan hệ, những giao ước; khả năng kêu gọi các cơ quan giúp các hoạt động ngoài trường; hiểu biết vùng kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp, khả năng quan hệ và hướng nghiệp học sinh ra trường; hiểu biết những cơ quan có thể hỗ trợ về chuyên môn cho nhà trường như trường sư phạm, v.v?

3.2.4. Tham gia vào Đại hội giáo dục, Hội đồng giáo dục. Đại hội giáo dục là diễn đàn để nhân dân tham gia xây dựng giáo dục, thực hiện tinh cảm, trách nhiệm của mình vì thế hệ trẻ, là một thiết chế dân chủ trong phát triển giáo dục, là con đường, biện pháp tổng hợp thực hiện xã hội hóa giáo dục. Mỗi trường phải cùng với các trường bạn trên địa bàn và chính quyền địa phương tổ chức Đại hội giáo dục và thành lập Hội đồng giáo dục. Tạo điều kiện để mỗi người dân có điều kiện nắm thông tin về hoạt động giáo dục, tham gia ý kiến vào giáo dục.

Lưu ý rằng, cách liên hệ với các lực lượng xã hội của hiệu trưởng trường Tiểu học khác với hiệu trưởng trường trung học phổ thông vì ở xã/phường đối tác quan hệ khác với cấp huyện, không có các phòng/ban như ở cấp huyện. Hiệu trưởng trường Tiểu học phải dựa vào hội đồng giáo dục xã để liên hệ với các tổ chức khác, phải thông qua hội đồng giáo dục để làm việc với các nhân vật đại diện cho các lực lượng xã hội. Nếu hiệu trưởng không nắm lấy đầu mối đó thì không liên hệ được, không thực hiện được tốt xã hội hóa giáo dục ở cấp xã. Nội dung xã hội hóa giáo dục ở cấp ngành cũng khác với cấp trường.

3.3. Tiến trình tổ chức phối hợp với các lực lượng xã hội có thể tóm lược như sau:

+ Nắm vững vai trò, vị trí của từng lực lượng xã hội trên địa bàn. Xác định đúng và rõ ràng các mối quan hệ giữa các để có tác động cho đúng.

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

+ Phát hiện các nhu cầu, các vấn đề giáo dục; đề xuất với các lực lượng xã hội các vấn đề cần giải quyết.

+ Trên cơ sở đó chủ động tham mưu với Đảng uỷ và chính quyền địa phương về phương hướng, chủ trương, mục đích, yêu cầu, nội dung, cách thực hiện xã hội hóa giáo dục ở địa phương mình.

+ Xây dựng các chương trình, kế hoạch, phương án giải quyết các nhu cầu, các vấn đề, tức là chủ động cả trong việc tổ chức thực hiện. Tiến hành việc thu thập thông tin, tham dò dư luận, gợi ý sự tham gia của các lực lượng, chuẩn bị các phương án, chương trình hành động. Làm việc với cán bộ tuyên huấn, cán bộ phụ trách văn hoá – xã hội phường/xã và các lực lượng có quan hệ với trường như Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ học sinh ... để họ sẵn sàng hưởng ứng khi họp bàn.

+ Sau khi có chủ trương của địa phương, nhà trường phải là người tổ chức, động viên sự tham gia của các lực lượng xã hội, xây dựng các mối quan hệ trong cơ chế hoạt động thống nhất theo chương trình, kế hoạch; là trung tâm thông tin, tư vấn hoạt động xã hội hóa giáo dục.

Để có quan hệ tốt với các lực lượng xã hội ngoài trường, nhà trường cần tìm câu trả lời cho các vấn đề sau đây: Trường học cống hiến gì cho cộng đồng? Làm gì để tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng? Nhà trường và cộng đồng sử dụng Đại hội giáo dục, Hội đồng giáo dục như những cơ hội, những diễn đàn để thảo luận những vấn đề quan tâm như thế nào? Các điều kiện kinh tế – xã hội của cộng đồng có tạo ra được một môi trường hỗ trợ cho trường học hay không?

Tóm tắt

1. Xã hội hóa giáo dục là huy động mọi lực lượng xã hội cùng tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo, tham gia vào quá trình giáo dục dưới sự quản lý của nhà nước. dân chủ hóa giáo dục là thực hiện quyền được học của người dân. Quan hệ giữa xã hội hóa giáo dục và dân chủ hóa giáo dục là mối quan hệ giữa phương tiện và mục đích.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức phối hợp với các lực lượng xã hội thực hiện xã hội hóa giáo dục một cách chủ động, tích cực. Các lực lượng xã hội nói ở đây có thể là lực lượng xã hội trong nhà trường hay lực lượng xã hội ngoài nhà trường.

Để sự tổ chức phối hợp với các lực lượng xã hội có nhiều kết quả, người hiệu trưởng phải hiểu rõ sự tham gia quản lý của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng; các tính chất của mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng và những nguyên tắc thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường.

2. Giáo dục gia đình là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp giáo dục chung. Nhà trường và gia đình trong giáo dục đã có những cơ sở pháp lý để thực hiện sự phối hợp nhưng điều quan trọng lại là sự thống nhất về nhu cầu, lợi ích giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục con em, là tình cảm của gia đình đối với con cái họ, và do đó đối với nhà trường. Vì thế, nhất thiết nhà trường phải phối hợp chặt chẽ với gia đình. Sự phối hợp đó là điều kiện cơ bản để làm tốt việc giáo dục của nhà trường và việc

giáo dục của gia đình, là yếu tố bảo đảm tính thống nhất giáo dục, là biện pháp để xây dựng nhà trường và thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hiệu trưởng có nhiệm vụ tổ chức sự phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh để đạt được mục tiêu phối hợp là: Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình. Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

Muốn vậy, hiệu trưởng phải tổ chức tốt hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm. xây dựng, củng cố Ban đại diện cha mẹ học sinh; tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trong xây dựng và sử dụng quỹ Hội, hỗ trợ nhân lực, vật lực; thu hút Hội tham gia giáo dục học sinh; chỉ đạo đội ngũ giáo viên, nhân viên phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Công đoàn là một tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp trong hệ thống chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa có các chức năng: Tham gia giáo dục người lao động; tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước; Chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp với công đoàn để xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước ở trường học; thực hiện chế độ chính sách và chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên; xây dựng tập thể sư phạm và tổ chức công đoàn vững mạnh qua các việc: tổ chức hội nghị cán bộ công chức và các phong trào thi đua; cải tiến lề lối làm việc nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác; phối hợp có hiệu quả trong các hội đồng được thành lập theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; phối hợp trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công chức và trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức.

4. Đoàn/Đội là một lực lượng giáo dục quan trọng trong nhà trường. Để phát huy vai trò của Đoàn/Đội ở trường học, hiệu trưởng cần xây dựng các điều kiện tối thiểu cho hoạt động Đoàn/Đội; thực hiện các chính sách đối với trợ lý thanh niên/tổng phụ trách, tạo thuận lợi cho giáo viên này hoạt động.

Sự quan tâm giúp đỡ của hiệu trưởng cần thể hiện ra các biện pháp cụ thể. Đa dạng hoá các loại hình tổ chức hoạt động thích hợp với từng loại hình trường, thích hợp với nhu cầu của thanh thiếu niên và mục tiêu giáo dục. Kết hợp giải quyết mâu thuẫn giữa việc tăng số lượng và nâng cao chất lượng Đoàn/Đội viên.

Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Đoàn/Đội, tùy tình hình cụ thể ở mỗi trường, hiệu trưởng có thể lựa chọn giải quyết một hay một số, thậm chí tất cả các vấn đề sau đây, nếu thấy cần thiết: a- Thiết lập mối quan hệ đúng đắn trên cơ sở hiểu đúng chức năng, nhiệm vụ của Đoàn/Đội trường học. b- Giúp đỡ xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn/Đội học sinh đủ khả năng để đáp ứng vai trò của của tổ chức đó. c- Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, kinh phí... cho Đoàn/Đội hoạt động. d- Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với chi đoàn học sinh; chú ý theo dõi, kiểm tra thường xuyên công tác của giáo viên chủ nhiệm với chi đoàn lớp để giáo viên chủ nhiệm giúp đỡ ban chấp hành chi đoàn/ban chấp hành chi đội nhưng không làm thay. e- Giúp đỡ hướng tới những công tác thích hợp và lựa chọn những nội dung công tác có trọng tâm.

5. Xã hội hóa giáo dục làm cho sự nghiệp giáo dục là của toàn xã hội, mọi người cùng làm giáo dục, nhà nước và xã hội, TW và địa phương cùng làm giáo dục, tạo ra phong trào học tập trong toàn dân. Xã hội hóa giáo dục nâng cao trách nhiệm của mọi người đối với giáo dục thế hệ trẻ, từng xã/phường thực hiện cơ chế Đại hội giáo dục, tạo ra môi trường giáo dục thống nhất, tích cực cho cả xã hội, gia đình, nhà trường; xã hội hóa giáo dục cũng tăng thêm các nguồn lực, nhất là nguồn tài chính cho giáo dục, động viên tinh thần và vật chất tạo ra động lực cho người dạy; khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh khó khăn, khuyến khích các học sinh chăm học. Xã hội hóa giáo dục gắn với đa dạng hoá các nguồn lực, nguồn đầu tư cho giáo dục.

Sự phối hợp các lực lượng xã hội, xã hội hóa giáo dục, *một mặt* là sự tham gia của xã hội với nhà trường trong hoạt động giáo dục, *mặt khác* đòi hỏi ngành giáo dục và nhà trường phải đáp ứng được các yêu cầu của xã hội. Mọi quan hệ giữa nhà trường và xã hội là mối quan hệ hai chiều phải được quan tâm thường xuyên và giải quyết kịp thời theo hướng phát triển của xã hội. *Cần chú ý những việc trọng tâm sau đây:*

+ Mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương: Tham dự hội nghị tổng kết hoặc đại hội với địa phương; tham dự hoạt động xã hội với địa phương; đề xuất yêu cầu của đơn vị.

+ Huy động cộng đồng: Dựa vào yêu cầu cụ thể của trường; chọn thời điểm thích hợp; dựa vào cha mẹ học sinh.

+ Xây dựng môi trường giáo dục: Nắm chắc yêu cầu của địa phương; có hiểu biết về các phong trào mà địa phương đang phát động; chú trọng đến công tác phòng chống các tệ nạn xã hội tác động đến học sinh.



Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh:

1. *Trình bày những kết quả đã đạt được, những vấn đề đang gặp phải trong công tác phối hợp của hiệu trưởng với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh ở trường anh/chị. Phân tích nguyên nhân của các vấn đề đó và đưa ra những biện pháp giải quyết vấn đề nâng cao hiệu quả phối hợp.*

2. *Phân tích thực trạng hiệu trưởng tổ chức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để quản lý học sinh học tập ở nhà, giáo dục các em ngoài giờ lên lớp ở trường anh/chị và các biện pháp cải tiến.*

3. *Phân tích thực trạng hiệu trưởng tổ chức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh ở trường anh/chị và các biện pháp cải tiến.*

4. *Phân tích thực trạng hiệu trưởng tổ chức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng, bảo vệ, tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải thiện đời sống cán bộ, giáo viên ở trường anh/chị và các biện pháp cải tiến.*

Phối hợp với công đoàn trường học:

1. *Trình bày những kết quả đã đạt được, những vấn đề đang gặp phải trong công tác phối hợp của hiệu trưởng với công đoàn ở trường anh/chị. Phân tích nguyên nhân*

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

của các vấn đề đó và đưa ra những biện pháp giải quyết vấn đề nâng cao hiệu quả phối hợp.

2. Trình bày thực trạng hiệu trưởng phối hợp với công đoàn cơ sở trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học ở trường anh/chị và đề xuất biện pháp cải tiến.

3. Trình bày thực trạng hiệu trưởng phối hợp với công đoàn cơ sở tổ chức thi đua thực hiện kế hoạch năm học và các phong trào quần chúng ở trường anh/chị và đề xuất biện pháp cải tiến.

4. Trình bày thực trạng hiệu trưởng phối hợp với công đoàn cơ sở thực hiện chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho cán bộ công chức ở trường anh/chị và đề xuất biện pháp cải tiến.

5. Trình bày thực trạng hiệu trưởng phối hợp với công đoàn cơ sở để xây dựng đội ngũ cán bộ công chức ở trường anh/chị và đề xuất biện pháp cải tiến.

6. Trình bày thực trạng hiệu trưởng phối hợp với công đoàn cơ sở nhằm nâng cao chất lượng giáo dục-day học ở trường anh/chị và đề xuất biện pháp cải tiến.

Phối hợp với Đoàn/Đội:

1. Hãy trình bày kết quả đã đạt được, những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp của hiệu trưởng với Đoàn/Đội ở trường anh/chị. Phân tích nguyên nhân của mỗi vấn đề và đề ra biện pháp giải quyết các vấn đề đó.

2. Hãy trình bày và phân tích thực trạng công tác Đoàn/Đội ở trường anh/chị và việc hiệu trưởng tổ chức phối hợp giáo dục của với Đoàn/Đội ở trường anh/chị.

3. Phân tích thực trạng công tác hiệu trưởng tổ chức phối hợp với Đoàn/Đội để giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng và xây dựng nền nếp, kỷ cương cho học sinh ở trường anh/chị.

4. Phân tích thực trạng công tác hiệu trưởng tổ chức phối hợp với Đoàn thực hiện chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường anh/chị.

5. Đặc điểm công tác Đoàn ở trường trung học dân lập/dân tộc nội trú? và các khả năng công tác của hiệu trưởng với Đoàn học sinh ở loại hình trường này?

Phối hợp với lực lượng xã hội ngoài trường:

1. Trình bày kết quả đã đạt được, những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hóa giáo dục ở trường anh/chị công tác. Phân tích các nguyên nhân của từng vấn đề và nêu ra biện pháp giải quyết vấn đề.

2. Thực trạng hoạt động của hội đồng giáo dục xã (huyện) và vai trò của hiệu trưởng trường anh/chị trong hội đồng giáo dục xã (huyện).

3. Những biện pháp phát huy vai trò của đại hội giáo dục xã của hiệu trưởng trường anh/chị.

4. Hiệu trưởng tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở trường anh/chị.

5. Các biện pháp của hiệu trưởng tổ chức phối hợp với các lực lượng xã hội chống lưu ban, bỏ học ở trường anh/chị.

Chương 2- Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

6. Các biện pháp của hiệu trưởng phối hợp với các lực lượng xã hội xây dựng cơ sở vật chất ở trường anh/chị.

7. Các biện pháp của hiệu trưởng phối hợp với các lực lượng xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh ở trường anh/chị.

8. Thực trạng xã hội hóa giáo dục tại trường anh/chị và những biện pháp tăng cường.



1. Bây giờ với tư cách là người hiệu trưởng, hãy dành 15 phút để suy ngẫm những kiến thức về sự tham gia quản lý của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng; các tính chất của mối quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng; những nguyên tắc thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường và nghĩ xem bạn sẽ áp dụng chúng vào thực tế công việc của bạn như thế nào. Hãy viết ra những suy nghĩ của bạn.

2. Có người nói: Mặc dù công đoàn được chủ động về tài chính và tự chủ trong quản lý và sử dụng quỹ công đoàn theo các quy định của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, nhưng trong nhiều trường hợp, công đoàn cần phải “công khai tài chính của công đoàn” cho hiệu trưởng biết.

Phát biểu trên có đúng không? Nếu không đúng thì vì sao? Nếu đúng thì vì sao và nêu ra một vài trường hợp công đoàn cần phải thông báo quỹ và sử dụng quỹ công đoàn cho người hiệu trưởng?

3. Ở nơi Bí thư đoàn trường là giáo viên (không có trợ lý thanh niên) thì phương thức quan hệ và nội dung công tác của hiệu trưởng sẽ như thế nào?

4. Một hiệu trưởng có thể là nhưng cũng có thể không là thành viên của hội đồng giáo dục địa phương. Người hiệu trưởng phải làm thế nào để sử dụng chức năng, tác dụng của hội đồng giáo dục địa phương cho việc phát triển nhà trường của mình và sự nghiệp giáo dục ở địa phương trong mỗi trường hợp sau đây:

+ Hiệu trưởng là thành viên của hội đồng giáo dục địa phương.

+ Hiệu trưởng không là thành viên của hội đồng giáo dục địa phương.

 Tài liệu học viên cần đọc thêm

- Quyết định số 124/CP ngày 19-3-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương.

- Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28-7-2005 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Thông tư số 12/TT-LT ngày 8-5-1992 của Bộ giáo dục-đào tạo và công đoàn giáo dục-đào tạo Việt Nam Quy định về mối quan hệ phối hợp công tác giữa các cấp chính quyền và công đoàn trong ngành giáo dục-đào tạo.

- Thông tư số 23/TTLT, 15-1-1996, (Ban TC-CB Chính phủ, Bộ giáo dục&đào tạo, Bộ TC, TW Đoàn) v/v hướng dẫn chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP trong trường phổ thông.

- Thông tư liên tịch số 35/TT-LT ngày 10-10-1990 của Bộ giáo dục-đào tạo và Công đoàn giáo dục-đào tạo Việt Nam về việc Tham mưu mở Đại hội Giáo dục cấp cơ sở.

- Thông tư liên tịch số 09/TT-LT ngày 16-5-1992 của Bộ giáo dục-đào tạo và Công đoàn giáo dục-đào tạo Việt Nam về việc tiếp tục mở Đại hội Giáo dục cấp cơ sở.

- Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, ban hành theo quyết định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8-9-1998 của Chính phủ.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương ban hành theo quyết định số 1765/QĐ ngày 09-12-1981 của Bộ giáo dục.

- Điều lệ Hội cha mẹ học sinh, ban hành theo quyết định số 278/QĐ, ngày 21-02-1992, của Bộ giáo dục-đào tạo.

- Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005-2010 ban hành theo Quyết định số 20/2005/QĐ-BGD&đào tạo, ngày 24-6-2005.